

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Trên cơ sở Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; qua đó bảo đảm thực hiện đạt chỉ tiêu về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

b) Phát triển hệ thống trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phát triển đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, cải thiện môi trường sư phạm, huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của các cấp, các ngành và địa phương; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, gắn trách nhiệm cụ thể của cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục, gia đình và xã hội.

b) Đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng đồng bộ: Đầu tư xây dựng phòng học, các phòng chức năng, phòng hỗ trợ; cùng với xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định; gắn trách nhiệm cụ thể của các cấp quản lý với trách nhiệm của nhà trường, gia đình và xã hội thông qua công tác xã hội hóa giáo dục.

c) Đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn trên cơ sở đảm bảo hài hòa việc đầu tư tổng thể cho tất cả các trường trong toàn tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông 2018; đưa vào lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn đối với những cơ sở giáo dục đã tiệm cận đáp ứng các yêu cầu tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định và những trường đã được địa phương xác định ưu tiên đầu tư; việc đầu tư phải đảm bảo nguyên tắc bền vững, hiệu quả và mang tính khả thi.

II. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

1. Khái quát chung

a) Trong những năm qua, công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa hệ thống cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Việc triển khai các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà trường, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Kết quả đạt được

a) Tính đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 1.111 trường mầm non và phổ thông công lập, trong đó 785 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 70,66%; có 49/785 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Trong đó: Mầm non (MN): 268/340 trường, tỷ lệ 78,82%; tiểu học: 254/396 trường, tỷ lệ: 64,14%; trung học cơ sở (THCS): 200/289 trường, tỷ lệ: 69,20% và trung học phổ thông (THPT): 63/86 trường, tỷ lệ: 73,26%.

b) Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã có sự chuyển biến tích cực ở tất cả các cấp học; nhiều địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực và đưa chỉ tiêu trường đạt chuẩn vào nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Hệ thống cơ sở vật chất trường lớp học từng bước được đầu tư, nâng cấp; nhiều trường học được xây dựng mới, cải tạo theo hướng kiên cố, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp theo quy định; công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được triển khai ngày càng nền nếp, bài bản.

3. Hạn chế, khó khăn

a) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chưa đồng đều giữa các cấp học và địa phương (kết quả cụ thể của từng địa phương, cấp học kèm theo Phụ lục I); một số địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh, gia tăng dân số cơ học lớn, gây áp lực về quy mô trường lớp, sĩ số học sinh/lớp.

b) Cơ sở vật chất tại một số cơ sở giáo dục còn thiếu, chưa đồng bộ, đặc biệt là phòng học bộ môn, phòng chức năng, công trình phụ trợ và trang thiết bị dạy học tối thiểu.

c) Quỹ đất dành cho giáo dục tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định. Công tác quy hoạch, thủ tục pháp lý về đất đai đối với một số trường học còn chậm, chưa hoàn thiện, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

d) Đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu cục bộ ở một số môn học, cấp học; việc bố trí, điều động giáo viên giữa các địa phương chưa thật sự linh hoạt, ảnh hưởng đến việc đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn.

đ) Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường theo lộ trình đạt chuẩn quốc gia là rất lớn; công tác xã hội hóa giáo dục ở một số nơi chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

4. Nguyên nhân chủ yếu

a) Nhu cầu đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tăng cao trong bối cảnh ngân sách nhà nước còn khó khăn.

b) Quá trình đô thị hóa, phát triển khu công nghiệp, khu dân cư làm gia tăng nhanh số lượng học sinh, gây áp lực lớn đối với hệ thống trường lớp hiện có.

c) Việc phối hợp giữa một số sở, ban, ngành và địa phương trong tháo gỡ khó khăn về quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng có thời điểm chưa kịp thời, đồng bộ.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Củng cố, nâng cao chất lượng, phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030, công nhận ít nhất 898 trường đạt chuẩn quốc gia trong tổng số 1.111 trường mầm non, phổ thông công lập, qua đó nâng tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80,83% trở lên; trong đó phần đầu có 60 trường đạt chuẩn mức độ 2.

Cụ thể lộ trình cho từng cấp học:

TT	Cấp học	Tổng số trường công lập	Số lượng trường đạt chuẩn (cộng lũy tiến đến ngày 15/12 hằng năm)									
			Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	Mầm non	340	268	78,82%	270	79,41%	272	80,00%	274	80,59%	275	80,88%
2	Tiểu học	396	266	67,17%	281	70,96%	298	75,25%	313	79,04%	317	80,05%
3	THCS	289	204	70,59%	213	73,70%	222	76,82%	230	79,58%	232	80,28%
4	THPT	86	67	77,91%	69	80,23%	71	82,56%	73	84,88%	74	86,05%
Tổng cộng		1.111	805	72,46%	833	74,98%	863	77,68%	890	80,11%	898	80,83%

Lộ trình chi tiết của các cấp học, địa phương (xã, phường) theo Phụ lục II, III, IV kèm theo Kế hoạch.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đảm bảo số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ

a) Đảm bảo số lượng và cơ cấu đội ngũ nhà giáo: Căn cứ vào đội ngũ hiện

có và số lượng biên chế được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch tuyển dụng, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo thẩm quyền để đảm bảo số lượng, cơ cấu, tỷ lệ giáo viên, nhân viên giữa các trường; đảm bảo số giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế; các vị trí nhân viên còn thiếu tiếp tục phân công giáo viên kiêm nhiệm.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Căn cứ vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2026 - 2030, các địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc chủ động cử cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị tham gia theo kế hoạch, đảm bảo đến hết năm 2030 có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, chức danh nghề nghiệp, tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số để đảm bảo chuẩn Hiệu trưởng, các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Đối với giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm thêm các vị trí việc làm khác: cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để đảm bảo giáo viên, nhân viên có kiến thức, kỹ năng vị trí công tác kiêm nhiệm, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục tổ chức đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng; tổ chức khảo sát cán bộ quản lý; bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Lựa chọn Hiệu trưởng có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo để điều động, bổ nhiệm quản lý tại các trường trong kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp của từng bậc học; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên dạy môn kiêm nhiệm nhằm khắc phục tình trạng mất cân đối giáo viên dạy các môn đặc thù.

2. Đầu tư đảm bảo về cơ sở vật chất

a) Lập quy hoạch sử dụng đất

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các cơ sở giáo dục trên địa bàn; tham mưu việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giáo dục bảo đảm quỹ đất phù hợp cho phát triển mạng lưới trường, lớp học. Trong quá trình rà soát, cần xem xét nhu cầu mở rộng diện tích các cơ sở giáo dục nhằm đáp ứng quy định về diện tích tối thiểu đối với từng cấp học; bố trí quỹ đất xây dựng trường học bảo đảm diện tích tối thiểu/học sinh theo quy định hiện hành.

- Đồng thời, thực hiện rà soát hồ sơ pháp lý đất đai, tham mưu việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục theo quy định; phối hợp trong công tác quy hoạch mặt bằng tổng thể, định hướng thiết kế xây dựng trường học đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, phù hợp với tiêu chí

trường đạt chuẩn quốc gia. Việc quy hoạch, xây dựng cần bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, có sự liên kết trong mạng lưới trường, lớp trên địa bàn.

b) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; ưu tiên các hạng mục thiết yếu nhằm đáp ứng yêu cầu về diện tích, phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và trang thiết bị tối thiểu theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn tài trợ hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất nhà trường; qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời, tạo điều kiện phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm chia sẻ nhu cầu học tập, góp phần giảm áp lực đầu tư cơ sở vật chất đối với các cơ sở giáo dục công lập.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp đổi mới giáo dục, thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chỉ đạo tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục. Tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục và Hiệu trưởng trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định.

Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng toàn diện, khách quan, chú trọng đánh giá quá trình, đánh giá năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn; sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức đánh giá theo quy định hiện hành.

b) Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng theo quy định; bảo đảm đánh giá đầy đủ, trung thực, đúng quy trình; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng gắn với mục tiêu, tầm nhìn và chiến lược phát triển của nhà trường, có phân công trách nhiệm cụ thể và mốc thời gian hoàn thành rõ ràng. Tăng cường chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các hoạt động sau tự đánh giá và đánh giá ngoài; công khai kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài và kế hoạch cải tiến chất lượng để lấy ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; định kỳ rà soát, điều chỉnh, bảo đảm thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì bền vững trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Tăng cường sự phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, rõ ràng về

chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan tham mưu và các đơn vị liên quan. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị; gắn kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, chỉ đạo và hướng dẫn Phòng Văn hóa - xã hội của các xã, phường chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đã đề ra.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các giải pháp xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại các cơ sở giáo dục; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chú trọng kiểm tra, giám sát hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

c) Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định; gắn kết quả kiểm định chất lượng với việc công nhận, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện, làm cơ sở chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời các giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Các sở, ngành và đơn vị cấp tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Chủ động phối hợp trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia vào các chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực do đơn vị phụ trách; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các xã, phường và Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao có trách nhiệm chủ động phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bảo đảm việc khắc phục các tồn tại, hạn chế, thực hiện đúng tiến độ, lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo từng năm và từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch tại các địa phương và cơ sở giáo dục; đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo

đảm tiến độ và chất lượng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

c) Phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả thực hiện công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; vận động các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân tham gia, ủng hộ, đồng hành cùng Nhà nước trong đầu tư phát triển giáo dục.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; ưu tiên các hạng mục thiết yếu nhằm đáp ứng yêu cầu về diện tích, phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và trang thiết bị tối thiểu theo quy định.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch tuyển dụng, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo thẩm quyền để đảm bảo số lượng, cơ cấu, tỷ lệ giáo viên, nhân viên giữa các trường; đảm bảo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục theo quy định, đối chiếu với các tiêu chí trường đạt chuẩn.

c) Chủ trì rà soát, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tuyển dụng giáo viên, nhân viên, bổ nhiệm cán bộ quản lý để đáp ứng nhu cầu biên chế của từng trường, từng địa phương; ưu tiên các trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2026 và theo giai đoạn.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định.

đ) Tổ chức đánh giá ngoài, kiểm tra công nhận trường học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; kiểm tra công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, ban hành quyết định công nhận và cấp bằng trường học đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

e) Kiểm tra, rà soát, đôn đốc các trường mầm non, phổ thông triển khai Kế hoạch đảm bảo tiến độ thời gian; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện.

3. Sở Nội vụ

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền giao biên chế viên chức theo quy định của pháp luật.

b) Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh biên chế phù hợp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính: Tổng hợp các chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo năm và theo giai đoạn. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, đồng thời trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã; giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền giao đất cho các cơ sở giáo dục có nhu cầu mở rộng diện tích nhằm bảo đảm đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Rà soát hồ sơ pháp lý về đất đai; tham mưu việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục theo quy định; đồng thời phối hợp có ý kiến góp ý trong công tác quy hoạch mặt bằng tổng thể.

6. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thẩm định dự án đầu tư xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong quá trình thực hiện thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục phải tuân thủ đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế hiện hành; lưu ý đến quy mô và quy cách quy định đối với trường học đạt chuẩn.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 đối với các trường trực thuộc. Tổ chức rà soát thực trạng từng trường trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc lộ trình đạt chuẩn được giao theo từng năm và theo giai đoạn; từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết, khả thi cho việc hoàn thành chỉ tiêu.

b) Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp các phòng, ban triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ các trường học thực hiện tốt công tác tự đánh giá, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá đảm bảo chất lượng và chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện các tiêu chuẩn, tiêu chí chưa đạt để hoàn thành đúng thời gian quy định; chủ động hoặc phối hợp trong việc thực hiện mua sắm các thiết bị, dụng cụ dạy học đảm bảo đúng quy định; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo về tiến độ thực hiện kế hoạch.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương, trong đó sử dụng nguồn ngân sách cấp xã theo đúng phân cấp quản lý tài chính, để đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định; phục vụ xây dựng mới, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ dạy học, bảo đảm đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc (cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) được giao, thực hiện theo kế hoạch hằng năm và từng giai đoạn.

d) Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu phương án phân vùng tuyển sinh để đảm bảo tỷ lệ học sinh/lớp theo quy định; tránh tình trạng học sinh nhập

học tập trung vào một số trường trọng điểm gây áp lực về sĩ số.

đ) Đối với các xã, phường có trường học nhiều điểm trường, có điểm trường ở xa điểm chính, Ủy ban nhân dân các địa phương cần chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức khảo sát thực tế, dự báo quy mô phát triển về dân số để thành lập trường mới, đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện khác để đảm bảo việc dạy và học cho giáo viên và học sinh.

e) Hỗ trợ, hướng dẫn tất cả trường học thực thuộc các bước làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường; giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc để các trường được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

g) Huy động tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn vốn của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ, góp vốn xây dựng, hiến đất, cho vay vốn đầu tư.

h) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển giáo dục.

8. Các trường mầm non, phổ thông

Căn cứ vào kế hoạch của địa phương và lộ trình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đã được phê duyệt, Hiệu trưởng các trường mầm non và phổ thông có trách nhiệm:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết về việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của đơn vị theo từng năm và cả giai đoạn 2026 - 2030. Kế hoạch phải xác định rõ các nguồn lực hiện có, những tiêu chí còn thiếu và lộ trình khắc phục cụ thể cho từng tiêu chuẩn.

b) Thành lập và kiện toàn Hội đồng tự đánh giá; thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá và cải tiến chất lượng hàng năm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Rà soát thực trạng đội ngũ để tham mưu cho các cấp quản lý về số lượng, cơ cấu biên chế, đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp theo quy định.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tin học và ngoại ngữ.

- Tổ chức đánh giá đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp định kỳ; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

d) Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; lập kế hoạch bảo trì, sửa chữa định kỳ các hạng mục để tránh xuống cấp. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các thủ tục về phòng cháy chữa cháy. Quy hoạch và cải tạo cảnh quan môi trường sư phạm theo hướng “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, phù hợp với tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

đ) Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm các yêu cầu cần đạt về chất lượng giáo dục.

e) Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để huy động các nguồn lực tài trợ hợp pháp nhằm bổ sung trang thiết bị, cải thiện điều kiện dạy và học theo quy định.

g) Thực hiện công khai kết quả tự đánh giá và lộ trình cải tiến chất lượng để giáo viên, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia giám sát.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) xem xét, chỉ đạo thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, HCTC, KGVX (Tannd).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

Phụ lục I
KẾT QUẢ TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN HẾT NĂM 2025

*(Kèm theo Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai của UBND tỉnh)*

I. Đối với cấp mầm non, tiểu học, THCS của các xã, phường:

TT	Xã/phường	Tổng Số trường	Trong đó			Trường đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2025						Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	THCS	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	THCS	Tỷ lệ (%)	Mức độ 2	
1	An Lộc	10	3	4	3	7	3	3	1	70,0%	0	
2	An Phước	8	3	3	2	5	2	2	2	62,5%	0	
3	An Viễn	7	3	2	2	7	3	2	2	100%	1	
4	Bảo Vinh	8	2	4	2	8	2	4	2	100%	1	
5	Bàu Hàm	14	6	5	3	9	6	2	2	64,3%	0	
6	Biên Hòa	12	4	4	4	4	1	2	1	33,3%	0	
7	Bình An	6	2	2	2	4	2	0	2	66,7%	0	
8	Bình Long	14	5	5	4	9	3	2	1	42,3%	0	
9	Bình Lộc	12	5	3	4	9	5	3	1	75,0%	0	
10	Bình Minh	13	2	7	4	9	2	6	2	69,2%	2	
11	Bình Phước	25	8	11	6	22	8	9	5	88,0%	0	
12	Bình Tân	11	4	4	3	9	4	2	3	81,8%	0	
13	Bom Bo	7	2	3	2	6	2	2	2	85,7%	0	
14	Bù Đăng	10	3	5	2	8	3	4	1	80,0%	0	
15	Bù Gia Mập	3	1	2	0	0	0	0		0,0%	0	
16	Cẩm Mỹ	12	4	5	3	12	4	5	3	100%	0	
17	Chơn Thành	8	4	1	3	3	3	0	0	37,5%	0	
18	Dầu Giây	19	8	6	5	13	7	6		68,4%	2	
19	Đa Kia	12	3	6	3	9	1	5	3	75,0%	0	
20	Đại Phước	12	4	4	4	11	4	4	3	91,7%	2	
21	Đak Lua	2	1	1	0	2	1	1		100%	0	
22	Đak Nhau	7	2	3	2	6	2	3	1	85,7%	0	
23	Đăk Ō	6	2	2	2	3	1	1	1	50,0%	0	
24	Định Quán	23	8	10	5	16	6	7	4	69,6%	1	
25	Đồng Phú	10	3	3	4	8	3	1	4	80,0%	1	
26	Đồng Tâm	6	3	1	2	3	3	0	0	50,0%	0	
27	Đồng Xoài	6	2	2	2	6	2	2	2	100%	1	
28	Gia Kiệm	18	6	8	4	16	5	7	4	88,9%	0	

TT	Xã/phường	Tổng Số trường	Trong đó			Trường đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2025						Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	THCS	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	THCS	Tỷ lệ (%)	Mức độ 2	
29	Hàng Gòn	6	2	2	2	5	2	2	1	83,3%	0	
30	Hố Nai	13	3	6	4	5	2	1	2	38,5%	1	
31	Hưng Thịnh	13	3	6	4	10	2	5	3	76,9%	2	
32	La Ngà	10	4	4	2	10	4	4	2	100%	1	
33	Long Bình	18	3	10	5	6	1	3	2	33,3%	1	
34	Long Hà	10	3	5	2	6	1	4	2	70,0%	0	
35	Long Hưng	9	3	4	2	1	0	1		11,1%	0	
36	Long Khánh	19	8	8	3	17	7	7	3	89,5%	4	
37	Long Phước	9	3	4	2	5	2	1	2	55,6%	0	
38	Long Thành	19	6	7	6	11	6	3	4	57,9%	0	
39	Lộc Hưng	9	3	3	3	7	2	2	3	77,8%	0	
40	Lộc Ninh	12	3	5	4	8	1	4	3	66,7%	0	
41	Lộc Quang	8	3	2	3	3	1	0	2	37,5%	0	
42	Lộc Tấn	6	2	3	1	4	0	2	1	66,7%	0	
43	Minh Hưng	5	2	2	1	2	2	0	0	40,0%	1	
44	Nam Cát Tiên	6	3	1	2	6	3	1	2	100,0%	0	
45	Nghĩa Trung	12	4	4	4	7	4	1	2	58,3%	0	
46	Nha Bích	8	3	3	2	7	3	3	1	87,5%	0	
47	Nhon Trạch	19	6	8	5	15	6	5	4	78,9%	1	
48	Phú Hòa	9	3	3	3	8	3	3	2	88,9%	0	
49	Phú Lâm	17	5	7	5	14	4	6	5	82,4%	0	
50	Phú Lý	3	1	2	0	2	1	1		66,7%	0	
51	Phú Nghĩa	12	3	5	4	5	0	4	1	41,7%	0	
52	Phú Riêng	11	4	4	3	7	3	2	2	63,6%	1	
53	Phú Trung	5	2	1	2	3	1	0	2	60,0%	0	
54	Phú Vinh	7	2	3	2	7	2	3	2	100%	0	
55	Phước An	12	5	4	3	12	5	4	3	100%	1	
56	Phước Bình	13	5	5	3	10	3	4	3	76,9%	0	
57	Phước Long	12	4	5	3	10	4	3	3	83,3%	0	
58	Phước Sơn	10	3	5	2	6	3	2	1	60,0%	0	
59	Phước Tân	8	1	4	3	0	0	0	0	0,0%	0	
60	Phước Thái	11	3	5	3	10	3	4	3	91,0%	1	
61	Sông Ray	9	2	4	3	9	2	4	3	100%	1	
62	Tà Lài	11	4	3	4	10	3	3	4	90,9%	1	

TT	Xã/phường	Tổng Số trường	Trong đó			Trường đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2025						Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	THCS	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	THCS	Tỷ lệ (%)	Mức độ 2	
63	Tam Hiệp	22	7	9	6	1	0	1	0	4,5%	1	
64	Tam Phước	8	2	4	2	1	0	0	1	12,5%	0	
65	Tân An	7	2	3	2	5	2	2	1	71,4%	1	
66	Tân Hưng	10	3	4	3	6	2	2	2	60,0%	0	
67	Tân Khai	10	4	3	3	6	4	1	1	60,0%	0	
68	Tân Phú	19	6	7	6	15	6	6	4	78,9%	2	
69	Tân Quan	8	4	1	3	3	3	0	0	37,5%	0	
70	Tân Tiến	8	3	3	2	6	2	2	2	75,0%	0	
71	Tân Triều	19	7	9	3	8	5	3	1	42,1%	1	
72	Thanh Sơn	8	3	4	1	7	3	3	1	87,5%	0	
73	Thiện Hưng	12	3	5	4	10	3	4	3	83,3%	0	
74	Thọ Sơn	8	3	2	3	4	2	0	2	50,0%	0	
75	Thống Nhất	15	4	7	4	15	4	7	4	100%	0	
76	Thuận Lợi	5	2	1	2	3	2	0	1	60,0%	0	
77	Trảng Bom	17	6	6	5	11	6	2	5	64,7%	2	
78	Trảng Dài	9	2	4	3	2	1	0	1	22,2%	0	
79	Trần Biên	31	12	11	8	6	4	1	2	19,4%	1	
80	Trị An	14	5	4	5	14	5	4	5	100,0%	3	
81	Xuân Bắc	11	4	6	1	10	4	5	1	90,9%	2	
82	Xuân Định	11	3	4	4	10	3	3	4	90,9%	1	
83	Xuân Đông	12	3	6	3	9	2	5	3	75,0%	1	
84	Xuân Đường	10	4	3	3	8	3	3	2	80,0%	0	
85	Xuân Hòa	14	3	8	3	14	3	8	3	100,0%	1	
86	Xuân Lập	5	2	2	1	5	2	2	1	100,0%	0	
87	Xuân Lộc	21	5	9	7	17	5	7	5	81,0%	4	
88	Xuân Phú	9	3	4	2	9	3	4	2	100,0%	1	
89	Xuân Quế	7	3	2	2	6	2	2	2	85,7%	0	
90	Xuân Thành	8	3	2	3	7	3	2	3	87,5%	1	
91	Hưng Phước	4	2	0	2	1	1		0	25,0%	0	
92	Lộc Thành	5	2	0	3	4	2		2	80,0%	0	
93	Lộc Thạnh	4	2	0	2	3	2		1	75,0%	0	
94	Minh Đức	6	3	0	3	2	3		0	33,3%	0	
95	Tân Lợi	6	3	0	3	4	2		2	66,7%	0	
TỔNG		1.025	340	396	289	701	268	253	195	68,39%	49	

II. Đối với cấp THPT

TT	Tên trường	Thông tin đạt chuẩn quốc gia	TT	Tên trường	Thông tin đạt chuẩn quốc gia
1	Trường THPT Đồng Xoài	Mức độ 1	44	Trường THPT Long Khánh	Mức độ 1
2	Trường THPT Hùng Vương	Mức độ 1	45	Trường THPT Tân Phú	Mức độ 1
3	Trường THPT Phước Long	Mức độ 1	46	Trường THPT Trăn Biên	Mức độ 2
4	Trường THPT Phước Bình	Hết hạn	47	Trường THPT Tam Hiệp	Chưa đạt
5	Trường THPT Lộc Thái	Mức độ 1	48	Trường THPT Nam Hà	Hết hạn
6	Trường THPT Bình Long	Mức độ 1	49	Trường THPT Nguyễn Trãi	Mức độ 2
7	Trường THPT Nguyễn Huệ A	Mức độ 1	50	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	Chưa đạt
8	Trường THPT Chu Văn An A	Mức độ 1	51	Trường THPT Tam Phước	Chưa đạt
9	Trường THPT Bù Đăng	Mức độ 1	52	Trường THPT Vĩnh Cửu	Mức độ 2
10	Trường THPT Nguyễn Du	Mức độ 1	53	Trường THPT Trị An	Mức độ 1
11	Trường THPT Phú Riềng	Mức độ 1	54	Trường THPT Long Thành	Mức độ 1
12	Trường THPT Lê Quý Đôn	Mức độ 1	55	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Chưa đạt
13	Trường THPT Chơn Thành	Mức độ 1	56	Trường THPT Bình Sơn	Chưa đạt
14	Trường THPT Thanh Hòa	Mức độ 1	57	Trường THPT Long Phước	Hết hạn
15	Trường THPT Nguyễn Khuyến A	Mức độ 1	58	Trường THPT Phước Thiện	Chưa đạt
16	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh A	Mức độ 1	59	Trường THPT Nhơn Trạch	Hết hạn
17	Trường THPT Lộc Ninh	Chưa đạt	60	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Chưa đạt
18	Trường THPT Trần Phú A	Mức độ 1	61	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	Mức độ 1
19	Trường THPT Đồng Phú	Hết hạn	62	Trường THPT Thống Nhất	Mức độ 1
20	Trường THPT Thống Nhất B	Mức độ 1	63	Trường THPT Dầu Giây	Mức độ 2
21	Trường THPT Ngô Quyền A	Mức độ 1	64	Trường THPT Kiêm Tân	Mức độ 1
22	Trường THPT Lộc Hiệp	Chưa đạt	65	Trường THPT Điều Cải	Mức độ 1
23	Trường THPT Đắc O	Mức độ 1	66	Trường THPT Phú Ngọc	Mức độ 1
24	Trường THPT Đa Kia	Mức độ 1	67	Trường THPT Định Quán	Mức độ 2
25	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Chưa đạt	68	Trường THPT Đoàn Kết	Mức độ 2

TT	Tên trường	Thông tin đạt chuẩn quốc gia	TT	Tên trường	Thông tin đạt chuẩn quốc gia
26	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Mức độ 1	69	Trường THPT Thanh Bình	Mức độ 1
27	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Mức độ 1	70	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Mức độ 1
28	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Mức độ 1	71	Trường THPT Trần Phú	Mức độ 1
29	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Chưa đạt	72	Trường THPT Xuân Lộc	Mức độ 2
30	Trường THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm	Mức độ 1	73	Trường THPT Xuân Thọ	Mức độ 1
31	Trường PTDTNT THPT Bình Phước	Mức độ 2	74	Trường THPT Xuân Hưng	Mức độ 1
32	Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập	Mức độ 1	75	Trường THPT Sông Ray	Mức độ 1
33	Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong	Hết hạn	76	Trường THPT Võ Trường Toản	Mức độ 1
34	Trường THPT chuyên Quang Trung	Mức độ 1	77	Trường THPT Cẩm Mỹ	Mức độ 2
35	Trường THPT chuyên Bình Long	Mức độ 1	78	Trường THPT Hoàng Diệu	Mức độ 1
36	Trường THCS &THPT Đăk Mai	Chưa đạt	79	Trường THCS-THPT ĐăkLua	Mức độ 1
37	Trường THCS&THPT Minh Hưng	Chưa đạt	80	Trường THCS-THPT Huỳnh Văn Nghệ	Mức độ 1
38	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh	Hết hạn	81	Trường THCS-THPT Bàu Hàm	Mức độ 1
39	Trường THPT Ngô Quyền	Mức độ 2	82	Trường THCS-THPT Tây Sơn	Mức độ 1
40	Trường THPT Lê Hồng Phong	Mức độ 1	83	Trường THCS-THPT Suối Nho	Mức độ 1
41	Trường THPT Chu Văn An	Mức độ 1	84	Trường THPT Lâm Nghiệp Đồng Nai	Chưa đạt
42	Trường PT DTNT THPT tỉnh Đồng Nai	Chưa đạt	85	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	Hết hạn
43	Trường THPT Thống Nhất A	Mức độ 2	86	Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai	Chưa đạt

Kết quả trường THPT đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2025:

- Tổng số trường THPT công lập: 86 trường.
- Số trường đạt chuẩn quốc gia: 63 trường; đạt tỷ lệ: 73,26%.
- Số trường đạt mức độ 2: 10 trường./.

Phụ lục II
LỘ TRÌNH XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP
ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA THEO XÃ, PHƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai của UBND tỉnh)

TT	Xã, phường	Tổng số trường				Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia															Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia		
						Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030					
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Tổng số đạt	Tỷ lệ (%)	Số đạt mức 2
1	An Lộc	10	3	4	3					1		2	1	2	1	1	1		1		10	100%	
2	An Phước	8	3	3	2	2	2	1			1	1	1								8	100%	
3	An Viễn	7	3	2	2				1			1	2		1		2				7	100%	2
4	Bảo Vinh	8	2	4	2	1	2				1		2		1		1				8	100%	2
5	Bàu Hàm	14	6	5	3		2		2	1		2	1		2	1	2			1	14	100%	
6	Biên Hòa	12	4	4	4					1			2	2	1	1		1			8	66,7%	
7	Bình An	6	2	2	2	1	2		1					1						1	6	100%	
8	Bình Long	14	5	5	4	1			1		1		2	1	2	3	1				12	85,7%	
9	Bình Lộc	12	5	3	4	1	1		1	1		2	1	2	1		1			1	12	100%	
10	Bình Minh	13	2	7	4	2	1				1		2			4	2			1	12	100%	2
11	Bình Phước	25	8	11	6		1		3	3	1	3	4	2		2	2	2		1	25	96,0%	
12	Bình Tân	11	4	4	3					3	1	3	1	1	1		1				11	100%	
13	Bom Bo	7	2	3	2					1		2	1			1	1			1	7	100%	
14	Bù Đăng	10	3	5	2				1	1	1		3	1	1	1		1			10	100%	
15	Bù Gia Mập	3	1	2	0											2		1			3	100%	
16	Cẩm Mỹ	12	4	5	3	1	1	1	1	2	1	2	2	1							12	100%	1

TT	Xã, phường	Tổng số trường				Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia															Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia		
						Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030					
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Tổng số đạt	Tỷ lệ (%)	Số đạt mức 2
17	Chơn Thành	8	4	1	3	2	1				1			1	1			1			7	87,5%	
18	Dầu Giây	19	8	6	5	3	2	2				3	4	2	1		1	1			19	100%	2
19	Đa Kia	12	3	6	3					2			1	2		3	1	2			11	91,7%	
20	Đại Phước	12	4	4	4	1			2	2	3	1	2							11	91,7%	2	
21	Đak Lua	2	1	1									1		1					2	100%	1	
22	Đak Nhau	7	2	3	2			1		1					2	2	1			7	100%		
23	Đăk Ô	6	2	2	2						1		1	1	1	1		1		6	100%		
24	Định Quán	23	8	10	5			1	4	1	2		7		1	1	1	2		1	22	91,3%	1
25	Đồng Phú	10	3	3	4		1	1	2		1	1	1	1			1			9	90,0%		
26	Đồng Tâm	6	3	1	2	1					1	1		1	1	1				6	100%		
27	Đồng Xoài	6	2	2	2			2	1	1					1	1				6	100%	2	
28	Gia Kiệm	18	6	8	4	1	1	1	1	3		2	4		2		2			1	18	100%	
29	Hàng Gòn	6	2	2	2	1						1	1			1	1			5	83,3%		
30	Hố Nai	13	3	6	4	1			1	1				1		4	2	1	1	12	92,3%	1	
31	Hưng Thịnh	13	3	6	4	1	1			1		1	2	2		1	1			1	11	84,6%	1
32	La Ngà	10	4	4	2	2	2					1	1		1	1	1			1	10	100%	2
33	Long Bình	18	3	10	5			2	1		1		1	1		4	1		3	14	77,8%	1	
34	Long Hà	10	3	5	2		0		1	2			1	1	1	1	1	1	1	10	100%		
35	Long Hưng	9	3	4	2		1									1				2	22,2%		
36	Long Khánh	19	8	8	3			1	2	3	1	2	5		1			2		1	18	94,7%	1
37	Long Phước	9	3	4	2		3				1	1			1	1	1	1		9	100%		

TT	Xã, phường	Tổng số trường				Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia															Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia		
						Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030					
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Tổng số đạt	Tỷ lệ (%)	Số đạt mức 2
38	Long Thành	19	6	7	6		3	2		2	1	1	1	1	3	1		2		1	18	94,7%	
39	Lộc Hưng	9	3	3	3		1					2		2	1	2	1				9	100%	
40	Lộc Ninh	12	3	5	4	2		1		1			3		1	1	3				12	100%	
41	Lộc Quang	8	3	2	3				1				1	1		1	1			1	7	75,0%	
42	Lộc Tấn	6	2	3	1		2					1				1	1	1			6	100%	
43	Minh Hưng	5	2	2	1			1	1			1	1								4	80,0%	1
44	Nam Cát Tiên	6	3	1	2							1	1		2		2				6	100%	1
45	Nghĩa Trung	12	4	4	4				2			1		4	1	3			1		12	100%	
46	Nha Bích	8	3	3	2				2	1	1	1	2	1							8	100%	
47	Nhơn Trạch	19	6	8	5	1	1	1	4	2	1		1	1	1	3	1		1	1	19	100%	1
48	Phú Hòa	9	3	3	3	1		1		1	2	1	1		1	1					9	100%	
49	Phú Lâm	17	5	7	5	1			2	5	3	2	2	2							17	100%	
50	Phú Lý	3	1	2								1	1			1					3	100%	
51	Phú Nghĩa	12	3	5	4					1			1	1	1	3	2	1			11	83,3%	
52	Phú Riêng	11	4	4	3		1	2				2	2	1	1	1		1			11	100%	1
53	Phú Trung	5	2	1	2												1	2		1	4	80,0%	
54	Phú Vinh	7	2	3	2	1	1		1	1				2		1					7	100%	1
55	Phước An	12	5	4	3		1	1	1	2	1	1	1		3		1				12	100%	2
56	Phước Bình	13	5	5	3		1		1	1		1	1	1	1		1	2		1	11	84,6%	
57	Phước Long	12	4	5	3	1	1		1	2	3				1			1			10	83,3%	
58	Phước Sơn	10	3	5	2						1	1	2	1	1	2		1			9	90,0%	

TT	Xã, phường	Tổng số trường				Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia															Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia		
						Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030					
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Tổng số đạt	Tỷ lệ (%)	Số đạt mức 2
59	Phước Tân	8	1	4	3						1		1	1		3	1				7	87,5%	
60	Phước Thái	11	3	5	3	1	2	1	1	2			1	1	1		1				11	100%	1
61	Sông Ray	9	2	4	3		1		1	1	1	1		1		2	1				9	100%	2
62	Tà Lài	11	4	3	4	1			1	1			1	1	2	1	3				11	100%	
63	Tam Hiệp	22	7	9	6		1			1	2		1	1			1				7	31,8%	1
64	Tam Phước	8	2	4	2											1	1				2	25,0%	
65	Tân An	7	2	3	2			1	1	2					1					1	6	85,7%	2
66	Tân Hưng	10	3	4	3								1	2	1	3	1	2			10	100%	
67	Tân Khai	10	4	3	3			1				2	1	2	1	2		1			10	100%	
68	Tân Phú	19	6	7	6	1	1		1	4	2	1			3	2	2			2	18	100%	2
69	Tân Quan	8	4	1	3							2		1	1		1	1			6	75,0%	
70	Tân Tiến	8	3	3	2							1	1		1	1	2	1	1		8	100%	
71	Tân Triều	19	7	9	3	1	2		1	1	1				4	3	2		1		17	84,2%	1
72	Thanh Sơn	8	3	4	1	1				1		1	1		1	2	1				8	100%	
73	Thiện Hưng	12	3	5	4			1	1	1	2		2		2	2				1	12	100%	
74	Thọ Sơn	8	3	2	3							1		2	1	2		1			7	87,5%	
75	Thống Nhất	15	4	7	4	1	2			2	3	3	2	1		1					15	100%	1
76	Thuận Lợi	5	2	1	2				1	1	2				1						5	100%	
77	Trảng Bom	17	6	6	5	2		2		3		2	1		1	2	2	1		1	17	100%	2
78	Trảng Dài	9	2	4	3						1		1		1	2					5	55,6%	
79	Trần Biên	31	12	11	8	1		1	2		2	1	1	2		5	2	1			17	58,1%	1

TT	Xã, phường	Tổng số trường				Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia															Lộ trình công nhận chuẩn quốc gia		
						Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030					
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Tổng số đạt	Tỷ lệ (%)	Số đạt mức 2
80	Trị An	14	5	4	5	1				1	2	2	1	2	2	2	1				14	100%	4
81	Xuân Bắc	11	4	6	1	2			1	3		1		1		3				11	100%	2	
82	Xuân Định	11	3	4	4			1	3				3	1			1		1	1	11	100%	1
83	Xuân Đông	12	3	6	3	1	2	1	1	1		1	2			1			2	12	100%	1	
84	Xuân Đường	10	4	3	3		1	2				1	1		1	1		2		1	10	100%	
85	Xuân Hòa	14	3	8	3				2		1	1	8	2							14	100%	2
86	Xuân Lập	5	2	2	1		1	1	1	1								1			5	100%	
87	Xuân Lộc	21	5	9	7	2	1		1	2	1	1	4	4	1	2				1	20	95,2%	4
88	Xuân Phú	9	3	4	2	1	1				1		3	1	2						9	100%	2
89	Xuân Quế	7	3	2	2	1	1		1				1	1			1	1			7	100%	
90	Xuân Thành	8	3	2	3	2			1	1	1			2					1		8	100%	1
91	Hưng Phước	4	2		2									1	1		1				3	75,0%	
92	Lộc Thành	5	2		3	1		1							1		1			1	5	100%	
93	Lộc Thạnh	4	2		2									1	2		1				4	100%	
94	Minh Đức	6	3		3	1						2		1			1			1	6	100%	
95	Tân Lợi	6	3		3	1								1	1		2	1			5	100%	

Phụ lục III
LỘ TRÌNH CHI TIẾT XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT
CHUẨN QUỐC GIA THEO XÃ, PHƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai của UBND tỉnh)

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
An Lộc						
1	Trường Mầm non Thanh Lương	Mầm non	2	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Thanh Phú	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Vành Khuyên	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Thanh Lương B	Tiểu học	8	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Tiểu học	1	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Thanh Phú A	Tiểu học	6	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học An Lộc B	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	
8	Trường THCS An Lộc B	THCS	2	2028	Công nhận mới	
9	Trường TH-THCS Thanh Lương	TH-THCS	6	2028	Công nhận mới	
10	Trường TH-THCS Thanh Phú	TH-THCS	10	2029	Công nhận lại	
An Phước						
1	Trường Mầm non Tam An	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Thành Nghĩa	Mầm non	07	2026	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo An Phước	Mầm non		2028	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học An Lợi	Tiểu học	7	2026	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Tam An	Tiểu học	8	2026	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học An Phước	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
7	Trường THCS An Phước	THCS	1	2026	Công nhận lại	
8	Trường THCS Tam An	THCS	1	2027	Công nhận lại	
An Viễn						
1	Trường Mầm non Ánh Dương	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo An Viễn	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
3	Trường Mẫu giáo Đồi 61	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Đồi 61	Tiểu học	6	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học An Viễn	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	
6	Trường THCS Trịnh Hoài Đức	THCS	4	2029	Công nhận lại	
7	Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc	THCS	12	2029	Công nhận lại	
Bảo Vinh						
1	Trường Mầm non Ánh Dương	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Bảo Quang	Mầm non	5	2029	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Tiểu học	1	2026	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Bảo Vinh	Tiểu học	9	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Tiểu học	5	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Tiểu học	6	2028	Công nhận lại	
7	Trường THCS Ngô Quyền	THCS	1	2027	Công nhận lại	
8	Trường THCS Bảo Quang	THCS	10	2029	Công nhận lại	
Bàu Hàm						
1	Trường Mầm non Hoa Sen	Mầm non	1	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Phong Lan	Mầm non		2027	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Thanh Bình	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Hoàng Yến	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mẫu giáo Cây Gáo	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
6	Trường Mẫu giáo Tân Thành	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Cây Diệp	Tiểu học	1	2026	Công nhận mới	
8	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Tiểu học	7	2026	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Trung Tâm	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Sông Thao	Tiểu học	5	2028	Công nhận mới	
11	Trường Tiểu học Tân Lập	Tiểu học	10	2029	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
12	Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh	THCS	8	2029	Công nhận lại	
13	Trường THCS Quang Vinh	THCS	12	2029	Công nhận lại	
14	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	THCS	7	2030	Công nhận lại	
Biên Hòa						
1	Trường Mầm non Tân Hạnh	Mầm non	8	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Tân Vạn	Mầm non		2030	Công nhận mới	
3	Trường Mầm non Hóa An	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
4	Trường Mầm non Bửu Hòa	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
5	Trường Tiểu học Tân Hạnh	Tiểu học	6	2027	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	1	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Tiểu học	1	2028	Công nhận mới	
8	Trường Tiểu học Hóa An	Tiểu học	1	2029	Công nhận mới	
9	Trường THCS Tân Hạnh	THCS	3	2028	Công nhận mới	
10	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	THCS	12	2028	Công nhận lại	
11	Trường THCS Ngô Gia Tự	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
12	Trường THCS Tân An	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Bình An						
1	Trường Mầm non Bình An	Mầm non	1	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Long Đức	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Long Đức	Tiểu học	7	2026	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Bình An	Tiểu học	9	2026	Công nhận mới	
5	Trường THCS Long Đức	THCS	2	2028	Công nhận lại	
6	Trường THCS Bình An	THCS	12	2030	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
Bình Long						
1	Trường Mầm non Hòa Mi	Mầm non	8	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Thanh Bình	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Hoa Mai	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Sơn Ca	Mầm non		2027	Công nhận mới	
5	Trường Mầm non Hoa Hồng	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
6	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học	2	2028	Công nhận mới	
7	Trường Tiểu học An Lộc A	Tiểu học	5	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Thanh Bình	Tiểu học	1	2029	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Tiểu học	2	2029	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi	Tiểu học	7	2029	Công nhận mới	
11	Trường THCS An Lộc	THCS	3	2027	Công nhận mới	
12	Trường TH-THCS Thanh Bình	TH-THCS	6	2028	Công nhận mới	
13	Trường PTDTNT THCS Bình Long	THCS	4	2029	Công nhận lại	
14	Trường THCS Phan Bội Châu	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Bình Lộc						
1	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non An Lộc	Mầm non	5	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Xuân Thiện	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Bình Lộc	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Sen Hồng	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Lê Lợi	Tiểu học	11	2026	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Cánh	Tiểu học	8	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Tín Nghĩa	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
9	Trường THCS Lê A	THCS	3	2028	Công nhận lại	
10	Trường THCS Trần Phú	THCS	12	2028	Công nhận lại	
11	Trường TH-THCS Xuân Thiện	TH-THCS	5	2029	Công nhận lại	
12	Trường THCS Chu Văn An	THCS	4	2030	Công nhận lại	
Bình Minh						
1	Trường Mầm non Thạch Thảo	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Anh Đào	Mầm non	6	2026	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Sông mây	Tiểu học	11	2026	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Tiểu học	5	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Tân Bình	Tiểu học	4	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Bình Minh	Tiểu học	4	2029	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Diên Hồng	Tiểu học	5	2029	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh	Tiểu học	10	2029	Công nhận lại	
10	Trường TH-THCS Bắc Sơn	TH-THCS	1	2027	Công nhận lại	
11	Trường THCS Minh Đức	THCS	9	2029	Công nhận mới	
12	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	THCS	10	2029	Công nhận lại	
13	Trường THCS Đình Tiên Hoàng	THCS	8	2030	Công nhận lại	
Bình Phước						
1	Trường Mầm non Hoa Đào	Mầm non	1	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hường Dương	Mầm non	1	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Hoa Cúc	Mầm non	11	2027	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Hoa Hồng	Mầm non	8	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Hoa Lan	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Hoa Sen	Mầm non	11	2028	Công nhận lại	
7	Trường Mầm non Hoa Huệ	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
8	Trường Mầm non Họa Mi	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
9	Trường Tiểu học Tân Phú C	Tiểu học	12	2026	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Tân Bình	Tiểu học	6	2027	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Tân Phú B	Tiểu học	11	2027	Công nhận lại	
12	Trường Tiểu học Tân Xuân C	Tiểu học	11	2027	Công nhận lại	
13	Trường Tiểu học Tân Phú	Tiểu học	8	2028	Công nhận mới	
14	Trường Tiểu học Tiến Hưng B	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
15	Trường Tiểu học Tiến Hưng A	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
16	Trường Tiểu học Tân Đồng	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
17	Trường Tiểu học Tân Xuân B	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
18	Trường Tiểu học Tân Bình B	Tiểu học	11	2029	Công nhận lại	
19	Trường Tiểu học Tân Thiện	Tiểu học	11	2029	Công nhận lại	
20	Trường THCS Tân Xuân	THCS	11	2027	Công nhận lại	
21	Trường THCS Tân Bình	THCS	10	2028	Công nhận lại	
22	Trường THCS Tân Đồng	THCS	10	2028	Công nhận lại	
23	Trường THCS Tân Thiện	THCS	4	2029	Công nhận lại	
24	Trường THCS Tiến Hưng	THCS	10	2029	Công nhận lại	
25	Trường THCS Tân Phú	THCS	1	2030	Công nhận mới	
Bình Tân						
1	Trường Mẫu giáo Long Bình	Mầm non	2	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Long Hưng	Mầm non	5	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Hướng Dương	Mầm non	5	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	Mầm non	11	2029	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Tiểu học	6	2027	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Long Hưng	Tiểu học	10	2027	Công nhận mới	
7	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học	12	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Vừ A Dính	Tiểu học	3	2028	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
9	Trường THCS Lý Tự Trọng	THCS	3	2027	Công nhận lại	
10	Trường THCS Long Hưng	THCS	5	2028	Công nhận lại	
11	Trường THCS Long Bình	THCS	7	2029	Công nhận lại	
Bom Bo						
1	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Hoa Mai	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Bom Bo	Tiểu học	10	2027	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Xuân Hồng	Tiểu học	3	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Tiểu học	4	2029	Công nhận mới	
6	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	TH-THCS	10	2029	Công nhận lại	
7	Trường THCS Bình Minh	THCS	1	2030	Công nhận lại	
Bù Đăng						
1	Trường Mầm non Minh Hưng	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hoa Sen	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Họa Mi	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Tiểu học	11	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Đức Phong	Tiểu học	3	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Lê Lợi	Tiểu học	3	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Đoàn Kết	Tiểu học	3	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Minh Hưng	Tiểu học	8	2029	Công nhận mới	
9	Trường THCS Minh Hưng	THCS	4	2028	Công nhận mới	
10	Trường THCS Phan Bội Châu	THCS	11	2028	Công nhận lại	
Bù Gia Mập						
1	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	Mầm non		2030	Công nhận mới	
2	Trường Tiểu học Bù Gia Mập	Tiểu học	1	2029	Công nhận mới	
3	Trường Tiểu học Đăk Á	Tiểu học	4	2029	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
Cẩm Mỹ						
1	Trường Mầm non Long Giao	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Xuân Mỹ	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Bảo Bình	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Thanh Bình	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Tiểu học	1	2026	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Nhân Nghĩa	Tiểu học	6	2027	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Xuân Mỹ	Tiểu học	6	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Bảo Bình	Tiểu học	1	2028	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Long Giao	Tiểu học	1	2028	Công nhận lại	
10	Trường THCS Trần Hưng Đạo	THCS	11	2026	Công nhận lại	
11	Trường THCS Chu Văn An	THCS	12	2027	Công nhận lại	
12	Trường THCS Xuân Mỹ	THCS	12	2028	Công nhận lại	
Chơn Thành						
1	Trường Mẫu giáo Minh Thành	Mầm non	8	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Sao Mai	Mầm non	8	2026	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Sơn Ca	Mầm non		2030	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Chơn Thành A	Tiểu học	3	2026	Công nhận mới	
6	Trường TH-THCS Minh Thành	TH-THCS	4	2027	Công nhận mới	
7	Trường TH-THCS Lê Văn Tám	TH-THCS	6	2028	Công nhận mới	
8	Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	TH-THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Dầu Giây						
1	Trường Mầm non Sơn Ca	Mầm non	1	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hướng Dương	Mầm non	1	2026	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Hoa Cúc	Mầm non	4	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Lộ 25	Mầm non	8	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
5	Trường Mầm non Dầu Giây	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	Mầm non	10	2029	Công nhận lại	
7	Trường Mầm non Hoa Mai	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
8	Trường Mầm non Hòa Mi	Mầm non		2026	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Xuân Thạnh	Tiểu học	1	2026	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	Tiểu học	5	2026	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	Tiểu học	1	2028	Công nhận lại	
12	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Tiểu học	1	2028	Công nhận lại	
13	Trường Tiểu học Hưng Lộc	Tiểu học	6	2028	Công nhận lại	
14	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Tiểu học	6	2028	Công nhận lại	
15	Trường TH-THCS Hùng Vương	TH-THCS	01	2026	Công nhận lại	
16	Trường TH-THCS Trần Hưng Đạo	TH-THCS	11	2026	Công nhận lại	
17	Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	TH-THCS	12	2028	Công nhận lại	
18	Trường THCS Ngô Quyền	THCS	12	2028	Công nhận lại	
19	Trường THCS Lý Tự Trọng	THCS	9	2029	Công nhận mới	
Đa Kia						
1	Trường Mầm non Bình Thắng	Mầm non	5	2030	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Măng Non	Mầm non		2030	Công nhận mới	
3	Trường Mầm non Hòa Mi	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
4	Trường Tiểu học Đa Kia A	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Bình Thắng A	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Đa Kia B	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Đa Kia C	Tiểu học	1	2029	Công nhận mới	
8	Trường Tiểu học Lê Lợi	Tiểu học	1	2029	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Bình Thắng B	Tiểu học	5	2029	Công nhận lại	
10	Trường THCS Phước Minh	THCS	4	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
11	Trường THCS Bình Thắng	THCS	12	2028	Công nhận lại	
12	Trường THCS Đa Kia	THCS	7	2029	Công nhận lại	
Đại Phước						
1	Trường Mầm non Phú Đông	Mầm non	5	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Đại Phước	Mầm non	5	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Phước Khánh	Mầm non	8	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Phú Hữu	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Phú Hữu	Tiểu học	1	2027	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Phước Khánh	Tiểu học	2	2027	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Đại Phước	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Phú Đông	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
9	Trường THCS Phú Đông	THCS	6	2027	Công nhận lại	
10	Trường THCS Phước Khánh	THCS	12	2027	Công nhận lại	
11	Trường THCS Đại Phước	THCS	12	2027	Công nhận lại	
12	Trường THCS Dương Văn Thi	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Đak Lua						
1	Trường Mầm non Đaklua	Mầm non	7	2029	Công nhận lại	
2	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
Đak Nhau						
1	Trường Mẫu giáo Thanh Bình	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	Mầm non	11	2029	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Tiểu học	11	2027	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Đak Nhau	Tiểu học	11	2029	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Tiểu học	11	2029	Công nhận lại	
6	Trường THCS Nguyễn Khuyến	THCS	8	2026	Công nhận mới	
7	Trường THCS Chu Văn An	THCS	10	2029	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
Đăk Ô						
1	Trường Mầm non Đăk Ô	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Ánh Dương	Mầm non		2030	Công nhận mới	
3	Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh	Tiểu học	3	2028	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Đăk Ô	Tiểu học	1	2029	Công nhận lại	
5	Trường TH-THCS Trương Định	TH-THCS	7	2027	Công nhận mới	
6	Trường THCS Đăk Ô	THCS	4	2028	Công nhận lại	
Định Quán						
1	Trường Mầm non Phú Hiệp	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hoa Phượng	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	Mầm non	10	2027	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Sơn Ca	Mầm non		2027	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Phú Ngọc	Mầm non	5	2030	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Ngọc Lan	Mầm non	6	2030	Công nhận lại	
7	Trường Mầm non Hoa Hồng	Mầm non		2028	Công nhận mới	
8	Trường Mầm non Sao Mai	Mầm non		2029	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Tiểu học	6	2027	Công nhận mới	
10	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Tiểu học	1	2028	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Trưng Vương	Tiểu học	5	2028	Công nhận mới	
12	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Tiểu học	6	2028	Công nhận lại	
13	Trường Tiểu học Hùng Vương	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	
14	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
15	Trường Tiểu học Phú Ngọc B	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
16	Trường Tiểu học Chu Văn An	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
17	Trường Tiểu học Liên Ngọc	Tiểu học	2	2029	Công nhận lại	
18	Trường Tiểu học Quang Trung	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
19	Trường THCS La Ngà	THCS	3	2026	Công nhận lại	
20	Trường THCS Lê Thánh Tông	THCS	1	2027	Công nhận lại	
21	Trường THCS Ngô Thời Nhiệm	THCS	4	2027	Công nhận mới	
22	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	THCS	11	2029	Công nhận lại	
23	Trường THCS Ngọc Định	THCS	4	2030	Công nhận lại	
Đồng Phú						
1	Trường Mầm non Tân Phú	Mầm non	4	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Tân Tiến	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tân Lập	Mầm non	6	2028	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Tân Tiến	Tiểu học	4	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Tân Lập	Tiểu học	3	2028	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Tân Phú	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
7	Trường THCS Tân Lập	THCS	9	2026	Công nhận lại	
8	Trường THCS Tân Phú	THCS	3	2027	Công nhận lại	
9	Trường THCS Tân Tiến	THCS	12	2028	Công nhận lại	
10	Trường PTDTNT THCS Đồng Phú	THCS	12	2029	Công nhận lại	
Đồng Tâm						
1	Trường Mầm non Đồng Tiến	Mầm non	8	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Đồng Tâm	Mầm non	2	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tân Phước	Mầm non	11	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Đồng Tiến	Tiểu học	7	2029	Công nhận mới	
5	Trường TH-THCS Đồng Tâm	TH-THCS	4	2027	Công nhận mới	
6	Trường TH-THCS Tân Phước	TH-THCS	5	2028	Công nhận mới	
Đồng Xoài						
1	Trường Mầm non Hoa Mai	Mầm non	1	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hoa Phượng	Mầm non	5	2029	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
3	Trường Tiểu học Tiến Thành	Tiểu học	4	2027	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Tân Thành	Tiểu học	6	2029	Công nhận lại	
5	Trường THCS Tiến Thành	THCS	8	2026	Công nhận lại	
6	Trường THCS Tân Thành	THCS	8	2026	Công nhận lại	
Gia Kiệm						
1	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Gia Tân 3	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Lê Lợi	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Quang Trung B	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Quang Trung A	Mầm non	8	2029	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Gia Kiệm	Mầm non		2029	Công nhận mới	
7	Trường Tiểu học Chu Văn An	Tiểu học	5	2026	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Tiểu học	10	2027	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Quang Trung	Tiểu học	11	2027	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Tiểu học	11	2027	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Phù Đổng	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	
12	Trường Tiểu học Lê Lợi	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	
13	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Tiểu học	9	2028	Công nhận lại	
14	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
15	Trường THCS Quang Trung	THCS	11	2026	Công nhận lại	
16	Trường THCS Gia Kiệm	THCS	5	2029	Công nhận lại	
17	Trường THCS Duy Tân	THCS	5	2029	Công nhận lại	
18	Trường THCS Thăng Long	THCS	4	2030	Công nhận lại	
Hàng Gòn						
1	Trường Mầm non Xuân Tân	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hàng Gòn	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Hùng Vương	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
4	Trường Tiểu học Trưng Vương	Tiểu học	10	2029	Công nhận lại	
5	Trường THCS Xuân Tân	THCS	8	2028	Công nhận lại	
6	Trường THCS Hàng Gòn	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Hố Nai						
1	Trường Mẫu giáo Bình Minh	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hố Nai 3	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tân Hòa	Mầm non		2030	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Hòa Bình	Tiểu học	10	2027	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	Tiểu học	5	2029	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Ngũ Phúc	Tiểu học	5	2029	Công nhận mới	
7	Trường Tiểu học Đức Trí	Tiểu học	6	2029	Công nhận mới	
8	Trường Tiểu học Trần Phú	Tiểu học	9	2029	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Chu Văn An	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	
10	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	THCS	8	2028	Công nhận mới	
11	Trường THCS Lê Đình Chinh	THCS	11	2029	Công nhận lại	
12	Trường THCS Hòa Bình	THCS	12	2029	Công nhận lại	
13	Trường THCS Võ Trường Toản	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Hưng Phước						
1	Trường Mẫu giáo Phước Thiện	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hưng Phước	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
3	Trường TH-THCS Phước Thiện	TH-THCS	11	2028	Công nhận mới	
4	Trường TH-THCS Hưng Phước	TH-THCS	9	2029	Công nhận mới	
Hưng Thịnh						
1	Trường Mầm non Hoa Hồng	Mầm non	10	2026	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
2	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
3	Trường Mầm non Hoa Phượng	Mầm non	5	2028	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Nam Cao	Tiểu học	1	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Tiểu học	11	2027	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học An Bình	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Tiểu học	9	2029	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Trần Quý Cáp	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
10	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	THCS	8	2028	Công nhận lại	
11	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	THCS	12	2028	Công nhận lại	
12	Trường THCS Nguyễn Thượng Hiền	THCS	8	2029	Công nhận lại	
13	Trường THCS Phan Chu Trinh	THCS	8	2030	Công nhận lại	
La Ngà						
1	Trường Mầm non Hoa Mai	Mầm non	6	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non La Ngà	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Bé Ngoan	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Túc Trưng	Mầm non	10	2029	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học La Ngà	Tiểu học	9	2026	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Tiểu học	10	2026	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi	Tiểu học	9	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Lê Lợi	Tiểu học	9	2029	Công nhận lại	
9	Trường THCS Túc Trưng	THCS	5	2029	Công nhận lại	
10	Trường THCS Trần Hưng Đạo	THCS	4	2030	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
Long Bình						
1	Trường Mầm non Long Bình	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Hố Nai	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
3	Trường Mầm non Tân Biên	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Tiểu học	9	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Tiểu học	6	2029	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	Tiểu học	6	2029	Công nhận mới	
7	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Tiểu học	12	2029	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Phù Đổng	Tiểu học	12	2029	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	
10	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	
11	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	
12	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
13	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
14	Trường THCS Bùi Hữu Nghĩa	THCS	1	2026	Công nhận lại	
15	Trường THCS Lý Tự Trọng	THCS	5	2026	Công nhận lại	
16	Trường THCS Long Bình	THCS	6	2027	Công nhận lại	
17	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THCS	9	2028	Công nhận mới	
18	Trường THCS Hoàng Diệu	THCS	9	2029	Công nhận mới	
Long Hà						
1	Trường Mẫu giáo Long Tân	Mầm non	4	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Mầm non		2030	Công nhận mới	
3	Trường Mẫu giáo Long Hà	Mầm non		2029	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
4	Trường Tiểu học Long Hà A	Tiểu học	3	2030	Công nhận mới	
5	TH Long Hà C	Tiểu học	8	2027	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Long Hà B	Tiểu học	8	2027	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Long Tân	Tiểu học	3	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Lê Hoàn	Tiểu học	1	2029	Công nhận lại	
9	Trường THCS Long Hà	THCS	10	2028	Công nhận lại	
10	Trường THCS Long Tân	THCS	7	2029	Công nhận lại	
Long Hưng						
1	Trường Mầm non Hòa Hưng	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
2	Trường Mầm non Long Bình Tân	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
3	Trường Mầm non Long Hưng	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Sáu	Tiểu học	11	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Long Bình Tân	Tiểu học	7	2029	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học An Hòa	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
7	Trường Tiểu học Long Hưng	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
8	Trường THCS Long Bình Tân	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
9	Trường THCS Hòa Hưng	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Long Khánh						
1	Trường Mầm non An Bình	Mầm non	5	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hoa Hồng	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
3	Trường Mầm non Phú Bình	Mầm non	5	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Bình Minh	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mẫu giáo Thanh An	Mầm non	5	2029	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Vành Khuyên	Mầm non	5	2030	Công nhận lại	
7	Trường Mầm non Sơn Ca	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
8	Trường Mầm non Xuân Thành	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
9	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	4	2027	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Long Khánh	Tiểu học	8	2027	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Trần Phú	Tiểu học	8	2027	Công nhận mới	
12	Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh	Tiểu học	5	2028	Công nhận lại	
13	Trường Tiểu học Hòa Bình	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	
14	Trường Tiểu học Xuân Trung	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	
15	Trường Tiểu học Phú Bình	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
16	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
17	Trường THCS Nguyễn Trãi	THCS	12	2026	Công nhận lại	
18	Trường THCS Lê Quý Đôn	THCS	6	2027	Công nhận lại	
19	Trường THCS Hồ Thị Hương	THCS	4	2030	Công nhận lại	
Long Phước						
1	Trường Mầm non Thái Hiệp Thành	Mầm non	10	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Long Phước	Mầm non	6	2030	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tân Thành	Mầm non		2028	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Tập Phước	Tiểu học	5	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Long Phước	Tiểu học	8	2026	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Thái Hiệp Thành	Tiểu học	8	2026	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Tân Thành	Tiểu học	8	2029	Công nhận mới	
8	Trường THCS Long Phước	THCS	1	2027	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
9	Trường THCS Tân Thành	THCS	11	2029	Công nhận lại	
Long Thành						
1	Trường Mầm non Long An	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Suối Trầu	Mầm non	5	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Lộc An	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Bình Sơn	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Long Thành	Mầm non	10	2029	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Hoa Mai	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Long An	Tiểu học	2	2026	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Bình Sơn	Tiểu học	10	2026	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Long Thành B	Tiểu học	10	2026	Công nhận mới	
10	Trường Tiểu học Cầu Xéo	Tiểu học	8	2027	Công nhận mới	
11	Trường Tiểu học Lộc An	Tiểu học	9	2027	Công nhận mới	
12	Trường Tiểu học Suối Trầu	Tiểu học	9	2028	Công nhận lại	
13	Trường Tiểu học Long Thành A	Tiểu học	8	2029	Công nhận mới	
14	Trường THCS Long An	THCS	10	2026	Công nhận mới	
15	Trường THCS Bình Sơn	THCS	1	2027	Công nhận lại	
16	Trường THCS Thị Trấn Long Thành	THCS	12	2027	Công nhận lại	
17	Trường THCS Suối Trầu	THCS	12	2028	Công nhận lại	
18	Trường THCS Nguyễn Đức Ứng	THCS	4	2030	Công nhận lại	
19	Trường THCS Lộc An	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Lộc Hưng						
1	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Lộc Hưng	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Măng Non	Mầm non		2028	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Lộc Điền A	Tiểu học	4	2026	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
5	Trường Tiểu học Lộc Điền B	Tiểu học	2	2029	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Lộc Hưng	Tiểu học	3	2029	Công nhận lại	
7	Trường THCS Lộc Điền	THCS	2	2028	Công nhận lại	
8	Trường THCS Lộc Hưng	THCS	4	2028	Công nhận lại	
9	Trường TH-THCS Lộc Khánh	TH-THCS	12	2029	Công nhận lại	
Lộc Ninh						
1	Trường Mầm non Sao Mai	Mầm non	4	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hòa Mi	Mầm non		2026	Công nhận mới	
3	Trường Mẫu giáo Sao Sáng	Mầm non		2029	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Thị trấn Lộc Ninh B	Tiểu học	4	2027	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Lộc Thuận B	Tiểu học	5	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Lộc Thái B	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Lộc Thái A	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Thị trấn Lộc Ninh A	Tiểu học	5	2029	Công nhận lại	
9	Trường TH-THCS Lộc Thuận	TH-THCS	12	2026	Công nhận mới	
10	Trường PTDTNT THCS Lộc Ninh	THCS	1	2029	Công nhận lại	
11	Trường THCS Thị trấn Lộc Ninh	THCS	1	2029	Công nhận lại	
12	Trường THCS Lộc Thái	THCS	12	2029	Công nhận lại	
Lộc Quang						
1	Trường Mẫu giáo Lộc Hiệp	Mầm non	8	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Lộc Quang	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
3	Trường Mẫu giáo Bình Minh	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
4	Trường Tiểu học Lộc Hiệp	Tiểu học	4	2028	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Lộc Quang	Tiểu học	2	2029	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
6	Trường TH-THCS Lộc Phú	TH-THCS	6	2028	Công nhận mới	
7	Trường THCS Lộc Quang	THCS	12	2029	Công nhận lại	
8	Trường THCS Lộc Hiệp	THCS	5	2030	Công nhận lại	
Lộc Tấn						
1	Trường Mầm non Hoa Cúc	Mầm non		2028	Công nhận mới	
2	Trường Mầm non Hoa Mai	Mầm non		2030	Công nhận mới	
3	Trường Tiểu học Lộc Tấn A	Tiểu học	4	2026	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Lộc Tấn B	Tiểu học	4	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Lộc Thiện	Tiểu học	2	2029	Công nhận mới	
6	Trường THCS Lộc Tấn	THCS	6	2029	Công nhận lại	
Lộc Thành						
1	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	Mầm non	8	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Vàng Anh	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
3	Trường TH-THCS Lộc Thịnh	TH-THCS	10	2026	Công nhận mới	
4	Trường TH-THCS Lộc Thành	TH-THCS	12	2029	Công nhận lại	
5	Trường TH-THCS Lộc Thiện	TH-THCS	12	2030	Công nhận mới	
Lộc Thạnh						
1	Trường Mẫu giáo Hướng Dương	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
3	Trường TH-THCS Lộc Thạnh	TH-THCS	6	2028	Công nhận mới	
4	Trường TH-THCS Lộc Hòa	TH-THCS	12	2029	Công nhận lại	
Minh Đức						
1	Trường Mầm non Minh Đức	Mầm non	9	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non An Phú	Mầm non	2	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Minh Tâm	Mầm non	11	2028	Công nhận lại	
4	Trường TH-THCS Minh Đức	TH-THCS	6	2028	Công nhận mới	
5	Trường TH-THCS An Phú	TH-THCS	6	2029	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
6	Trường TH-THCS Minh Tâm	TH-THCS	6	2030	Công nhận mới	
Minh Hưng						
1	Trường Mầm non Minh Hưng	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Minh Long	Mầm non	4	2028	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Minh Hưng B	Tiểu học	12	2028	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Minh Hưng A	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
5	Trường TH-THCS Minh Long	TH-THCS	4	2026	Công nhận mới	
Nam Cát Tiên						
1	Trường Mầm non Phú An	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Núi Tượng	Mầm non	5	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Nam Cát Tiên	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Núi Tượng	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
5	Trường TH-THCS Nam Cát Tiên	TH-THCS	8	2029	Công nhận lại	
6	Trường TH-THCS Phú An	TH-THCS	10	2029	Công nhận lại	
Nghĩa Trung						
1	Trường Mẫu giáo Sao Mai	Mầm non	8	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	Mầm non	8	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Đức Liễu	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Tuổi Hồng	Mầm non	11	2029	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học	3	2029	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Đức Liễu	Tiểu học	8	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	12	2029	Công nhận mới	
8	Trường Tiểu học Nghĩa Trung	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	
9	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	THCS	2	2028	Công nhận lại	
10	Trường THCS Đức Liễu	THCS	4	2028	Công nhận lại	
11	Trường TH-THCS Nghĩa Bình	TH-THCS	6	2028	Công nhận mới	
12	Trường THCS Nghĩa Trung	THCS	8	2028	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
Nha Bích						
1	Trường Mầm non Minh Thắng	Mầm non	4	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Minh Lập	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Nha Bích	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Minh Thắng	Tiểu học	1	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nha Bích	Tiểu học	4	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Minh Lập	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	
7	Trường THCS Minh Thắng	THCS	3	2027	Công nhận mới	
8	Trường THCS Minh Lập	THCS	12	2028	Công nhận lại	
Nhơn Trạch						
1	Trường Mầm non Nhơn Nghĩa	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hiệp Phước	Mầm non	1	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Phước Hiệp	Mầm non	1	2027	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Phú Thạnh	Mầm non	9	2027	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Phước Thiện	Mầm non	9	2027	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Hoa Sen	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Long Tân	Tiểu học	5	2026	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Phước Thiện 3	Tiểu học	3	2027	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Phú Hội	Tiểu học	12	2027	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Phú Thạnh	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Phước Thiện 1	Tiểu học	2	2029	Công nhận mới	
12	Trường Tiểu học Hiệp Phước	Tiểu học	8	2029	Công nhận mới	
13	Trường Tiểu học Phước Lai	Tiểu học	8	2029	Công nhận mới	
14	Trường Tiểu học Phước Thiện 2	Tiểu học	4	2030	Công nhận lại	
15	Trường THCS Long Tân	THCS	4	2026	Công nhận mới	
16	Trường THCS Phước Thiện	THCS	8	2027	Công nhận lại	
17	Trường THCS Hiệp Phước	THCS	7	2028	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
18	Trường THCS Phú Thạnh	THCS	10	2029	Công nhận lại	
19	Trường THCS Phú Hội	THCS	12	2030	Công nhận lại	
Phú Hòa						
1	Trường Mầm non Phú Hòa	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Phú Hoa	Mầm non	8	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Phú Điền	Mầm non	5	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Phú Điền	Tiểu học	5	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Tiểu học	9	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Tiểu học	9	2029	Công nhận lại	
7	Trường THCS Đồng Hiệp	THCS	9	2026	Công nhận mới	
8	Trường THCS Phú Hòa	THCS	1	2027	Công nhận lại	
9	Trường THCS Phú Lợi	THCS	1	2027	Công nhận lại	
Phú Lâm						
1	Trường Mầm non Phú Bình	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Thanh Sơn	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Phú Trung	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Phú Lâm	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Phú Sơn	Mầm non		2028	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi	Tiểu học	1	2027	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Tiểu học	5	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Phú Trung	Tiểu học	5	2027	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Phú Lâm	Tiểu học	9	2027	Công nhận mới	
10	Trường Tiểu học Thanh Sơn	Tiểu học	12	2027	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Phù Đồng	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
12	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
13	Trường THCS Phú Lâm	THCS	11	2028	Công nhận lại	
14	Trường THCS Phú Bình	THCS	7	2027	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
15	Trường THCS Phú Sơn	THCS	11	2027	Công nhận lại	
16	Trường THCS Trường Sơn	THCS	12	2027	Công nhận lại	
17	Trường THCS Trường Chinh	THCS	12	2028	Công nhận lại	
Phú Lý						
1	Trường Mầm non Phú Lý	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
2	Trường Tiểu học Phú Lý	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Bà Phụng	Tiểu học	3	2029	Công nhận mới	
Phú Nghĩa						
1	Trường Mầm non Phú Nghĩa	Mầm non		2030	Công nhận mới	
2	Trường Mầm non Đức Hạnh	Mầm non		2029	Công nhận mới	
3	Trường Mầm non Bông Sen	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
4	Trường Tiểu học Phú Nghĩa	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Tiểu học	3	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	4	2029	Công nhận mới	
8	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Tiểu học	5	2029	Công nhận lại	
9	Trường THCS Phú Nghĩa	THCS	11	2028	Công nhận mới	
10	Trường THCS Nguyễn Trãi	THCS	8	2029	Công nhận mới	
11	Trường THCS Lý Thường Kiệt	THCS	12	2029	Công nhận lại	
12	Trường TH-THCS Ngô Quyền	TH-THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Phú Riêng						
1	Trường Mầm non Phú Riêng	Mầm non	8	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Long Phú	Mầm non	11	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Bù Nho	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mẫu giáo Phú Riêng Đỏ	Mầm non		2030	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Long Phú	Tiểu học	4	2026	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
6	Trường Tiểu học Bù Nho	Tiểu học	4	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Phú Riềng A	Tiểu học	6	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Phú Riềng B	Tiểu học	3	2029	Công nhận mới	
9	Trường THCS Bù Nho	THCS	3	2026	Công nhận lại	
10	TH-THCS Nguyễn Đình Chiểu	TH-THCS	9	2026	Công nhận mới	
11	Trường THCS Nguyễn Du	THCS	10	2028	Công nhận lại	
Phú Trung						
1	Trường Mẫu giáo Phú Trung	Mầm non	2	2030	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Phước Tân	Mầm non		2028	Công nhận mới	
3	Trường Tiểu học Chu Văn An	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
4	Trường TH-THCS Phú Trung	TH-THCS	11	2029	Công nhận lại	
5	Trường TH-THCS Trần Phú	TH-THCS	4	2030	Công nhận lại	
Phú Vinh						
1	Trường Mầm non Hoa Cúc	Mầm non	6	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Phú Vinh	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Tiểu học	2	2026	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học	5	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Tiểu học	2	2029	Công nhận lại	
6	Trường THCS Phú Tân	THCS	4	2028	Công nhận lại	
7	Trường THCS Lý Thường Kiệt	THCS	7	2028	Công nhận lại	
Phước An						
1	Trường Mầm non Phước An	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Nhơn Thanh	Mầm non	8	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Vĩnh Thanh	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Long Thọ	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Phước Long	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
6	Trường Tiểu học Vĩnh Thanh 2	Tiểu học	5	2026	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Vĩnh Thanh 1	Tiểu học	3	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Long Thọ	Tiểu học	4	2027	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Phước An	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
10	Trường TH-THCS Vĩnh Thanh	TH-THCS	11	2026	Công nhận lại	
11	Trường THCS Long Thọ	THCS	8	2027	Công nhận lại	
12	Trường THCS Phước An	THCS	8	2029	Công nhận lại	
Phước Bình						
1	Trường Mẫu giáo Sao Mai	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Bình Minh	Mầm non	11	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Phước Bình	Mầm non	11	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mẫu giáo Hương Sen	Mầm non		2030	Công nhận mới	
5	Trường Mẫu giáo Sao Sáng	Mầm non		2030	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Chu Văn An	Tiểu học	3	2026	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Tiểu học	6	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Long Giang	Tiểu học	1	2029	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Trương Vĩnh Ký	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
11	Trường THCS Long Phước	THCS	5	2028	Công nhận lại	
12	Trường THCS Phước Bình	THCS	11	2029	Công nhận lại	
13	Trường TH-THCS Bình Sơn	TH-THCS	5	2030	Công nhận lại	
Phước Long						
1	Trường Mẫu giáo Phước Tín	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Sơn Giang	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Sơn Ca	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Thác Mơ	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
5	Trường Tiểu học Thác Mơ	Tiểu học	3	2026	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Phước Tín A	Tiểu học	2	2027	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	Tiểu học	12	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Sơn Giang	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
9	Trường Tiểu học Phước Tín B	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
10	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	THCS	6	2027	Công nhận lại	
11	Trường THCS Phước Tín	THCS	6	2027	Công nhận lại	
12	Trường THCS Thác Mơ	THCS	6	2027	Công nhận lại	
Phước Sơn						
1	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	Mầm non	4	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Phước Sơn	Mầm non	11	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Đăng Hà	Mầm non	6	2030	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Tiểu học	4	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Tiểu học	4	2028	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Đăng Hà	Tiểu học	1	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Phước Sơn	Tiểu học	4	2029	Công nhận mới	
8	Trường Tiểu học Thống Nhất	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
9	Trường THCS Thống Nhất	THCS	8	2027	Công nhận mới	
10	Trường THCS Võ Trường Toản	THCS	11	2028	Công nhận lại	
Phước Tân						
1	Trường Mầm non Phước Tân	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
2	Trường Tiểu học Phước Tân	Tiểu học	5	2028	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
3	Trường Tiểu học Phước Tân 2	Tiểu học	9	2029	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Tân Cang	Tiểu học	9	2029	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Tân Mai 2	Tiểu học	9	2029	Công nhận mới	
6	Trường THCS Phước Tân 3	THCS	4	2027	Công nhận mới	
7	Trường THCS Phước Tân 2	THCS	9	2028	Công nhận mới	
8	Trường THCS Phước Tân 1	THCS	9	2029	Công nhận mới	
Phước Thái						
1	Trường Mầm non Phước Thái	Mầm non	6	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Phước Bình	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tân Hiệp	Mầm non	10	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Phước Thái	Tiểu học	8	2026	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Tam Thiện	Tiểu học	10	2026	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Tân Hiệp	Tiểu học	5	2027	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Phước Bình	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Thái Thiện	Tiểu học	9	2028	Công nhận lại	
9	Trường THCS Tân Hiệp	THCS	3	2026	Công nhận lại	
10	Trường THCS Phước Bình	THCS	2	2028	Công nhận lại	
11	Trường THCS Phước Thái	THCS	4	2029	Công nhận lại	
Sông Ray						
1	Trường Mầm non Sông Ray	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Lâm San	Mầm non	8	2028	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Hòa Bình	Tiểu học	12	2026	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Ngô Mây	Tiểu học	4	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Hồng Bàng	Tiểu học	12	2029	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Lâm San	Tiểu học	12	2029	Công nhận lại	
7	Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh	THCS	6	2027	Công nhận lại	
8	Trường THCS Sông Ray	THCS	5	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
9	Trường THCS Ngô Quyền	THCS	5	2029	Công nhận lại	
Tà Lài						
1	Trường Mầm non Tà Lài	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Phú Lập	Mầm non	7	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Phú Thịnh	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Cát Tiên	Mầm non		2029	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Tiểu học	3	2027	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Phú Lập	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	4	2029	Công nhận lại	
8	Trường THCS Phú Thịnh	THCS	7	2028	Công nhận lại	
9	Trường THCS Núi Tượng	THCS	2	2029	Công nhận lại	
10	Trường THCS Hòa Bình	THCS	5	2029	Công nhận lại	
11	Trường THCS Tà Lài	THCS	12	2029	Công nhận lại	
Tam Hiệp						
1	Trường Mầm non Tân Tiến	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
2	Trường Mầm non Tân Mai	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
3	Trường Mầm non Bình Đa	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
4	Trường Mầm non Tam Hiệp	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
5	Trường Mầm non Tam Hòa	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
6	Trường Mầm non Hoa Sen	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
7	Trường Mầm non Thực hành sư phạm	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
8	Trường Tiểu học Tân Tiến	Tiểu học	6	2026	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Tam Hiệp A	Tiểu học	9	2027	Công nhận mới	
10	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Bình Đa	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
12	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
13	Trường Tiểu học Tam Hiệp B	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
14	Trường Tiểu học Tam Hòa	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
15	Trường Tiểu học Tân Mai 1	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
16	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
17	Trường THCS Tân Tiến	THCS	4	2027	Công nhận mới	
18	Trường THCS Lê Quang Định	THCS	12	2027	Công nhận mới	
19	Trường THCS Bình Đa	THCS	12	2028	Công nhận mới	
20	Trường THCS Tam Hiệp	THCS	9	2029	Công nhận mới	
21	Trường THCS Tam Hòa	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
22	Trường THCS Lê Lợi	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Tam Phước						
1	Trường Mầm non Long Đức 3	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
2	Trường Mầm non Tam Phước	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
3	Trường Tiểu học Tam Phước 4	Tiểu học	10	2029	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Tam Phước 1	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
5	Trường Tiểu học Tam Phước 2	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
6	Trường Tiểu học Tam Phước 3	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
7	Trường THCS Hòa Bình	THCS	11	2029	Công nhận lại	
8	Trường THCS Tam Phước	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Tân An						
1	Trường Mầm non Tân An	Mầm non	9	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Mầm non	8	2029	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Vĩnh Tân	Tiểu học	1	2027	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Tân An	Tiểu học	3	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Sông Mây	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
6	Trường THCS Vĩnh Tân	THCS	11	2026	Công nhận lại	
7	Trường THCS Tân An	THCS	12	2030	Công nhận lại	
Tân Hưng						
1	Trường Mầm non An Khương	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Thanh An	Mầm non	1	2030	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tân Hưng	Mầm non		2030	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Tân Hưng B	Tiểu học	4	2028	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Trà Thanh	Tiểu học	1	2029	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
6	Trường Tiểu học Tân Hưng A	Tiểu học	3	2029	Công nhận mới	
7	Trường Tiểu học Thanh An	Tiểu học	12	2029	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học và THCS An Khương	TH-THCS	7	2028	Công nhận mới	
9	Trường THCS Tân Hưng	THCS	12	2028	Công nhận lại	
10	Trường THCS Thanh An	THCS	12	2029	Công nhận lại	
Tân Khai						
1	Trường Mầm non Tân Hiệp	Mầm non	5	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Tân Khai B	Mầm non	11	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Đồng Nơ	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Tân Khai	Mầm non	1	2030	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Đồng Nơ	Tiểu học	4	2028	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Tân Khai B	Tiểu học	3	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Tân Khai A	Tiểu học	4	2029	Công nhận mới	
8	Trường THCS Tân Khai	THCS	9	2026	Công nhận mới	
9	Trường THCS Đồng Nơ	THCS	2	2028	Công nhận lại	
10	Trường TH-THCS Tân Hiệp	TH-THCS	11	2028	Công nhận mới	
Tân Lợi						
1	Trường Mầm non Tân Hòa	Mầm non	11	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Tân Lợi	Mầm non	6	2030	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tân Hưng	Mầm non	12	2026	Công nhận mới	
4	Trường TH-THCS Tân Lợi	TH-THCS	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường TH-THCS Tân Hưng	TH-THCS	8	2029	Công nhận mới	
6	Trường TH-THCS Tân Hòa	TH-THCS	11	2029	Công nhận lại	
Tân Phú						
1	Trường Mầm non Trà Cỏ	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Phú Thanh	Mầm non		2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Sơn Ca	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
4	Trường Mầm non Minh Khai	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Phú Lộc	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Phú Xuân	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Phạm Văn Đồng	Tiểu học	6	2026	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học	1	2027	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Tiểu học	5	2027	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Tiểu học	9	2027	Công nhận mới	
11	Trường Tiểu học Huỳnh Tấn Phát	Tiểu học	12	2027	Công nhận lại	
12	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Tiểu học	9	2029	Công nhận lại	
13	Trường Tiểu học Phú Thanh	Tiểu học	12	2029	Công nhận lại	
14	Trường THCS Phú Xuân	THCS	1	2027	Công nhận lại	
15	Trường THCS Phương Lâm	THCS	7	2027	Công nhận lại	
16	Trường PTDTNT THCS LH Tân Phú - Định Quán	THCS	8	2029	Công nhận lại	
17	Trường THCS Quang Trung	THCS	10	2029	Công nhận lại	
18	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	THCS	6	2030	Công nhận lại	
19	Trường THCS Trà Cổ	THCS	8	2030	Công nhận lại	
Tân Quan						
1	Trường Mầm non Tân Quan	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Phước An	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tân Lợi	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Quang Minh	Mầm non		2030	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Quang Minh	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
6	Trường TH-THCS Tân Lợi	TH-THCS	8	2028	Công nhận mới	
7	Trường TH-THCS Tân Quan	TH-THCS	9	2029	Công nhận mới	
8	Trường TH-THCS Phước An	TH-THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã,	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
					phường	
Tân Tiến						
1	Trường Mẫu giáo Tân Tiến	Mầm non	5	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Tân Thành	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Ánh Dương	Mầm non		2030	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Tân Tiến	Tiểu học	4	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Tân Thành A	Tiểu học	4	2029	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Tân Thành B	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	
7	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lộc An	TH-THCS	1	2029	Công nhận lại	
8	Trường THCS Tân Thành	THCS	10	2029	Công nhận lại	
Tân Triều						
1	Trường Mầm non Tân Bình	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Bình Hoà	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Thanh Phú	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Hoà Mi	Mầm non	8	2029	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Bình Lợi	Mầm non	12	2027	Công nhận mới	
6	Trường Mầm non Tân Phong	Mầm non		2026	Công nhận mới	
7	Trường Mầm non Tân Phong 2	Mầm non		2030	Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
8	Trường Tiểu học Tân Phú	Tiểu học	10	2026	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Chu Văn An	Tiểu học	12	2026	Công nhận mới	
10	Trường Tiểu học Bình Lợi	Tiểu học	3	2027	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Tân Phong 2	Tiểu học	10	2029	Công nhận mới	
12	Trường Tiểu học Tân Triều	Tiểu học	10	2029	Công nhận lại	
13	Trường Tiểu học Thanh Phú	Tiểu học	10	2029	Công nhận lại	
14	Trường Tiểu học Bình Hòa	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
15	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
16	Trường Tiểu học Tân Phong 1	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
17	Trường THCS Võ Trường Toản	THCS	6	2027	Công nhận lại	
18	Trường THCS Thạnh Phú	THCS	4	2029	Công nhận mới	
19	Trường THCS Tân Phong	THCS	12	2029	Công nhận mới	
Thanh Sơn						
1	Trường Mầm non Thanh Sơn	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Hướng Dương	Mầm non	10	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Tiểu học	5	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Thanh Sơn	Tiểu học	1	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Lam Sơn	Tiểu học	10	2029	Công nhận mới	
7	Trường Tiểu học Liên Sơn	Tiểu học	10	2029	Công nhận lại	
8	Trường THCS Thanh Sơn	THCS	10	2029	Công nhận lại	
Thiện Hưng						
1	Trường Mầm non Thanh Bình	Mầm non	3	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Thanh Hoà	Mầm non	4	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Thiện Hưng C	Tiểu học	1	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Thiện Hưng A	Tiểu học	4	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Thanh Bình B	Tiểu học	8	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Thanh Bình A	Tiểu học	2	2029	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Thiện Hưng B	Tiểu học	4	2029	Công nhận mới	
9	Trường THCS Thanh Bình	THCS	8	2026	Công nhận lại	
10	Trường TH-THCS Thanh Hòa	TH-THCS	8	2027	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
11	Trường THCS Bù Đốp	THCS	12	2027	Công nhận lại	
12	Trường PTDTNT THCS Bù Đốp	THCS	6	2030	Công nhận lại	
Thọ Sơn						
1	Trường Mầm non Hường Dương	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng	Mầm non	1	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	Mầm non		2030	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Phú Sơn	Tiểu học	4	2029	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Thọ Sơn	Tiểu học	5	2029	Công nhận mới	
6	Trường THCS Quang Trung	THCS	4	2028	Công nhận lại	
7	Trường THCS Thọ Sơn	THCS	11	2028	Công nhận lại	
8	Trường TH-THCS Đoàn Đức Thái	TH-THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Thống Nhất						
1	Trường Mầm non Bình Minh	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Gia Tân 2	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Gia Tân 1	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Phú Túc	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Phù Đồng	Tiểu học	6	2026	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Phú Cường	Tiểu học	12	2026	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Tiểu học	11	2027	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Bạch Lâm	Tiểu học	5	2028	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Tiểu học	6	2028	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Tiểu học	1	2029	Công nhận lại	
12	Trường THCS Phú Túc	THCS	1	2027	Công nhận lại	
13	Trường THCS Đông Du	THCS	11	2027	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
14	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	THCS	1	2027	Công nhận lại	
15	Trường THCS Nguyễn Trãi	THCS	5	2028	Công nhận lại	
Thuận Lợi						
1	Trường Mầm non Thuận Lợi	Mầm non	4	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Thuận Phú	Mầm non	10	2029	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Thuận Phú	Tiểu học	8	2027	Công nhận mới	
4	Trường TH-THCS Thuận Lợi	TH-THCS	8	2027	Công nhận mới	
5	Trường THCS Thuận Phú	THCS	12	2027	Công nhận lại	
Trảng Bom						
1	Trường Mầm non Quảng Tiến	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mẫu giáo Giang Điền	Mầm non		2027	Công nhận lại	
3	Trường Mẫu giáo Hoa Lan	Mầm non	7	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Hoa Mai	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mẫu giáo Tân Lập	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
6	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Trảng Bom	Tiểu học	10	2027	Công nhận mới	
9	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Tiểu học	10	2027	Công nhận mới	
10	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	Tiểu học	9	2028	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Quảng Biên	Tiểu học	5	2029	Công nhận mới	
12	Trường Tiểu học Trung Vương	Tiểu học	10	2029	Công nhận mới	
13	Trường THCS Hùng Vương	THCS	12	2026	Công nhận lại	
14	Trường THCS Lý Tự Trọng	THCS	12	2026	Công nhận lại	
15	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	THCS	10	2029	Công nhận lại	
16	Trường TH-THCS Trần Quốc Tuấn	TH-THCS	12	2029	Công nhận lại	
17	Trường THCS Võ Thị Sáu	THCS	11	2030	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
Trảng Dài						
1	Trường Mầm non Thiện Tân	Mầm non	12	2029	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Trảng Dài	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
3	Trường Tiểu học Thiện Tân	Tiểu học	5	2028	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Tiểu học	11	2029	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Trảng Dài	Tiểu học	11	2029	Công nhận mới	
6	Trường Tiểu học Hà Huy Giáp	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
7	Trường THCS Thiện Tân	THCS	6	2027	Công nhận lại	
8	Trường THCS Trảng Dài	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
9	Trường THCS Trường Sa	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Trần Biên						
1	Trường Mầm non Hoa Mai	Mầm non	10	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hoà Bình	Mầm non	10	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Hiệp Hòa	Mầm non		2030	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Hướng Dương	Mầm non	5	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Thống Nhất	Mầm non		2026	Công nhận mới	
6	Trường Mẫu giáo Thanh Bình	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
7	Trường Mầm non Thanh Bình	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
8	Trường Mầm non Quang Vinh	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
9	Trường Mầm non Bửu Long	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
10	Trường Mầm non Trung Dũng	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
11	Trường Mầm non An Bình	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
12	Trường Mầm non Hoa Hồng	Mầm non			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
13	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	Tiểu học	6	2028	Công nhận mới	
14	Trường Tiểu học Thống Nhất	Tiểu học	1	2029	Công nhận mới	
15	Trường Tiểu học An Hảo	Tiểu học	4	2029	Công nhận lại	
16	Trường Tiểu học Lê Thị Vân	Tiểu học	6	2029	Công nhận mới	
17	Trường Tiểu học An Bình	Tiểu học	11	2029	Công nhận mới	
18	Trường Tiểu học Quang Vinh	Tiểu học	12	2029	Công nhận mới	
19	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
20	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
21	Trường Tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
22	Trường Tiểu học Tân Bửu	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
23	Trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức	Tiểu học			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
24	Trường THCS Hiệp Hòa	THCS	12	2026	Công nhận mới	
25	Trường THCS Tân Bửu	THCS	3	2027	Công nhận mới	
26	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	THCS	4	2027	Công nhận mới	
27	Trường THCS Quyết Thắng	THCS	9	2028	Công nhận mới	
28	Trường THCS Trần Hưng Đạo	THCS	9	2028	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
29	Trường THCS Thống Nhất	THCS	5	2029	Công nhận lại	
30	Trường THCS Hùng Vương	THCS	6	2029	Công nhận lại	
31	Trường THCS An Bình	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Trị An						
1	Trường Mầm non Hiếu Liêm	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Sơn Ca	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Mã Đà	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Phong Lan	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Trị An	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Hiếu Liêm	Tiểu học	1	2027	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Cây Gáo B	Tiểu học	4	2029	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Cây Gáo A	Tiểu học	11	2029	Công nhận lại	
10	Trường THCS Lê Quý Đôn	THCS	6	2027	Công nhận lại	
11	Trường THCS Vĩnh An	THCS	12	2027	Công nhận lại	
12	Trường Tiểu học - THCS Trị An	TH-THCS	2	2028	Công nhận lại	
13	Trường THCS Hiếu Liêm	THCS	8	2028	Công nhận lại	
14	Trường TH-THCS Mã Đà	TH-THCS	4	2029	Công nhận lại	
Xuân Bắc						
1	Trường Mầm non Suối Nho	Mầm non	10	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Xuân Bắc	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Thọ Vực	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Sen Hồng	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Suối Nho	Tiểu học	2	2027	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Tiểu học	3	2027	Công nhận mới	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
7	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Tiểu học	7	2029	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Tiểu học	11	2029	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học 3 Tháng 2	Tiểu học	12	2029	Công nhận lại	
11	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	THCS	2	2028	Công nhận lại	
Xuân Định						
1	Trường Mầm non Xuân Bảo	Mầm non	6	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Xuân Định	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Bảo Hòa	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Nam Hà	Tiểu học	9	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Phù Đổng	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Hùng Vương	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Mỹ Hạnh	Tiểu học	4	2030	Công nhận mới	
8	Trường THCS Lê Thánh Tông	THCS	11	2026	Công nhận lại	
9	Trường THCS Nguyễn Du	THCS	12	2028	Công nhận lại	
10	Trường THCS Xuân Bảo	THCS	8	2029	Công nhận lại	
11	Trường PTDTNT THCS Điều Xiêng	THCS	10	2030	Công nhận lại	
Xuân Đông						
1	Trường Mầm non Hoa Sen	Mầm non	12	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Xuân Đông	Mầm non		2027	Công nhận mới	
3	Trường Mầm non Xuân Tây	Mầm non	12	2026	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Tiểu học	2	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Tiểu học	2	2026	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Tiểu học	4	2027	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Xuân Tây	Tiểu học	4	2028	Công nhận mới	
8	Trường Tiểu học Trung Dũng	Tiểu học	7	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
9	Trường Tiểu học Xuân Đông	Tiểu học	7	2029	Công nhận lại	
10	Trường THCS Trần Phú	THCS	11	2026	Công nhận lại	
11	Trường THCS Lê Quý Đôn	THCS	6	2030	Công nhận lại	
12	Trường THCS Nguyễn Trãi	THCS	12	2030	Công nhận lại	
Xuân Đường						
1	Trường Mẫu giáo Cẩm Đường	Mầm non	5	2028	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Xuân Đường	Mầm non	2	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	Mầm non	6	2030	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Mầm non		2030	Công nhận mới	
5	Trường Tiểu học Thừa Đức	Tiểu học	3	2026	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Cẩm Đường	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Xuân Đường	Tiểu học	7	2029	Công nhận lại	
8	Trường THCS Thừa Đức	THCS	3	2026	Công nhận lại	
9	Trường THCS Cẩm Đường	THCS	9	2026	Công nhận mới	
10	Trường THCS Xuân Đường	THCS	6	2030	Công nhận lại	
Xuân Hòa						
1	Trường Mầm non Xuân Hòa	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Xuân Hưng	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Xuân Tâm	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Xuân Hưng	Tiểu học	2	2028	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Xuân Tâm 2	Tiểu học	4	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	Tiểu học	6	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Xuân Tâm 1	Tiểu học	10	2028	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
10	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
11	Trường Tiểu học Xuân Hòa	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
12	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	THCS	6	2027	Công nhận lại	
13	Trường THCS Xuân Hòa	THCS	2	2028	Công nhận lại	
14	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	THCS	10	2028	Công nhận lại	
Xuân Lập						
1	Trường Mầm non 19/5	Mầm non	5	2027	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hoa Sen	Mầm non	12	2030	Công nhận lại	
3	Trường Tiểu học Bàu Sen	Tiểu học	3	2026	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Xuân Lập	Tiểu học	4	2027	Công nhận lại	
5	Trường THCS Xuân Lập	THCS	3	2026	Công nhận lại	
Xuân Lộc						
1	Trường Mầm non Xuân Thọ	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Suối Cát	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Xuân Trường	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
4	Trường Mầm non Xuân Hiệp	Mầm non	10	2028	Công nhận lại	
5	Trường Mầm non Xuân Lộc	Mầm non	7	2029	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Quang Trung	Tiểu học	6	2026	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Chu Văn An	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
8	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Tiểu học	12	2027	Công nhận lại	
9	Trường Tiểu học Kim Đồng	Tiểu học	2	2028	Công nhận mới	
10	Trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức	Tiểu học	2	2028	Công nhận lại	
11	Trường Tiểu học Xuân Trường	Tiểu học	2	2028	Công nhận lại	
12	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi	Tiểu học	4	2028	Công nhận mới	
13	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học	7	2029	Công nhận lại	
14	Trường Tiểu học Gia Ray	Tiểu học	8	2029	Công nhận lại	
15	Trường THCS Trần Phú	THCS	6	2027	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
16	Trường THCS Phan Bội Châu	THCS	2	2028	Công nhận lại	
17	Trường THCS Lê Lợi	THCS	2	2028	Công nhận lại	
18	Trường TH -THCS Huỳnh Văn Nghệ	TH-THCS	11	2028	Công nhận mới	
19	Trường THCS Nguyễn Hiền	THCS	12	2028	Công nhận lại	
20	Trường THCS Trưng Vương	THCS	6	2030	Công nhận lại	
21	Trường THCS Nguyễn Trãi	THCS			Thực hiện theo kế hoạch của xã, phường	
Xuân Phú						
1	Trường Mầm non Lang Minh	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Bình Hòa	Mầm non	7	2029	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Xuân Phú	Mầm non	7	2029	Công nhận lại	
4	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	Tiểu học	12	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Minh Tân	Tiểu học	4	2028	Công nhận lại	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Tiểu học	4	2028	Công nhận lại	
7	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Tiểu học	12	2028	Công nhận lại	
8	Trường THCS Lý Thường Kiệt	THCS	6	2027	Công nhận lại	
9	Trường THCS Phan Chu Trinh	THCS	10	2028	Công nhận lại	
Xuân Quế						
1	Trường Mầm non Sông Nhạn	Mầm non	1	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Hoà Mi	Mầm non	12	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Hường Dương	Mầm non		2030	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Sông Nhạn	Tiểu học	12	2026	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Xuân Quế	Tiểu học	11	2028	Công nhận lại	
6	Trường THCS Lý Tự Trọng	THCS	12	2028	Công nhận lại	
7	Trường THCS Sông Nhạn	THCS	1	2029	Công nhận lại	

TT	Tên trường	Cấp	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Ghi chú
			Tháng	Năm		
Xuân Thành						
1	Trường Mầm non Suối Cao	Mầm non	12	2026	Công nhận lại	
2	Trường Mầm non Xuân Thành	Mầm non	5	2027	Công nhận lại	
3	Trường Mầm non Trảng Táo	Mầm non	5	2026	Công nhận mới	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Tiểu học	7	2027	Công nhận lại	
5	Trường Tiểu học Lam Sơn	Tiểu học	4	2030	Công nhận lại	
6	Trường TH-THCS Nguyễn Hữu Cánh	TH-THCS	1	2027	Công nhận lại	
7	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	THCS	10	2028	Công nhận lại	
8	Trường THCS Suối Cao	THCS	10	2028	Công nhận lại	

Danh sách có 95 xã, phường, có 1.025 trường./.

Phụ lục IV
LỘ TRÌNH XÂY DỰNG TRƯỜNG THPT ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

*(Kèm theo Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai của UBND tỉnh)*

TT	Tên trường	Xã/ phường	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Mức độ
			Tháng	Năm		
1	Trường THPT Đồng Xoài	Bình Phước	8	2028	Công nhận lại	2
2	Trường THPT Hùng Vương	Bình Phước	4	2027	Công nhận lại	2
3	Trường THPT Phước Long	Phước Long	10	2027	Công nhận lại	2
4	Trường THPT Phước Bình	Phước Bình	9	2026	Công nhận mới	1
5	Trường THPT Lộc Thái	Lộc Ninh	8	2026	Công nhận lại	1
6	Trường THPT Bình Long	Bình Long	5	2027	Công nhận lại	1
7	Trường THPT Nguyễn Huệ A	Bình Long	4	2029	Công nhận lại	1
8	Trường THPT Chu Văn An A	Chơn Thành	3	2029	Công nhận lại	1
9	Trường THPT Bù Đăng	Bù Đăng	4	2026	Công nhận lại	1
10	Trường THPT Nguyễn Du	Bình Phước	9	2027	Công nhận lại	2
11	Trường THPT Phú Riềng	Phú Riềng	6	2029	Công nhận lại	1
12	Trường THPT Lê Quý Đôn	Nghĩa Trung	5	2027	Công nhận lại	1
13	Trường THPT Chơn Thành	Chơn Thành	4	2027	Công nhận lại	2
14	Trường THPT Thanh Hòa	Thiện Hưng	8	2027	Công nhận lại	2
15	Trường THPT Nguyễn Khuyến A	Phú Riềng	3	2027	Công nhận lại	1
16	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh A	Tân Khai	11	2028	Công nhận lại	1
17	Trường THPT Lộc Ninh	Lộc Ninh	6	2026	Công nhận mới	1
18	Trường THPT Trần Phú A	Tân Quan	5	2029	Công nhận lại	1
19	Trường THPT Đồng Phú	Đồng Phú	6	2026	Công nhận mới	1
20	Trường THPT Thống Nhất B	Phước Sơn	12	2027	Công nhận lại	1
21	Trường THPT Ngô Quyền A	Long Hà	10	2028	Công nhận lại	1
22	Trường THPT Lộc Hiệp	Lộc Quang	12	2026	Công nhận mới	1
23	Trường THPT Đắc Ô	Đắc Ô	4	2030	Công nhận lại	1
24	Trường THPT Đa Kia	Đa Kia	5	2028	Công nhận lại	1
25	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Bom Bo	9	2027	Công nhận mới	1

TT	Tên trường	Xã/ phường	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Mức độ
			Tháng	Năm		
26	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Đồng Tâm	1	2027	Công nhận lại	1
27	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Phước Sơn	9	2028	Công nhận lại	1
28	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Tân Tiến	9	2028	Công nhận lại	1
29	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Phú Nghĩa	12	2029	Công nhận mới	1
30	Trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	Nha Bích	11	2029	Công nhận lại	1
31	Trường PTDTNT THPT Bình Phước	Bình Phước	10	2028	Công nhận lại	1
32	Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập	Phú Nghĩa	12	2028	Công nhận lại	1
33	Trường PTDTNT THCS & THPT Điều Ong	Bù Đăng	4	2029	Công nhận mới	1
34	Trường THPT Chuyên Quang Trung	Đồng Xoài	12	2026	Công nhận lại	2
35	Trường THPT Chuyên Bình Long	Bình Long	11	2027	Công nhận lại	2
36	Trường THCS & THPT Đắk Mai	Bù Gia Mập	5	2028	Công nhận mới	1
37	Trường THCS & THPT Minh Hưng	Minh Hưng	10	2030	Công nhận mới	
38	Trường THPT Chuyên Lương Thế Vinh	Tam Hiệp	6	2028	Công nhận mới	1
39	Trường THPT Ngô Quyền	Trần Biên	1	2027	Công nhận lại	1
40	Trường THPT Lê Hồng Phong	Long Bình	8	2028	Công nhận lại	2
41	Trường THPT Chu Văn An	Biên Hòa	3	2030	Công nhận lại	1
42	Trường PTDTNT THPT tỉnh Đồng Nai	Hưng Thịnh	12	2026	Công nhận mới	1
43	Trường THPT Thống Nhất A	Trảng Bom	5	2028	Công nhận lại	2
44	Trường THPT Long Khánh	Long Khánh	2	2029	Công nhận lại	1
45	Trường THPT Tân Phú	Định Quán	12	2029	Công nhận lại	1
46	Trường THPT Trần Biên	Tam Hiệp	6	2029	Công nhận lại	2
47	Trường THPT Tam Hiệp	Tam Hiệp	9	2026	Công nhận mới	1
48	Trường THPT Nam Hà	Trần Biên	2	2026	Công nhận mới	1

TT	Tên trường	Xã/ phường	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Mức độ
			Tháng	Năm		
49	Trường THPT Nguyễn Trãi	Long Bình	1	2029	Công nhận lại	2
50	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	Long Hưng	11	2029	Công nhận mới	1
51	Trường THPT Tam Phước	Tam Phước	9	2027	Công nhận mới	1
52	Trường THPT Vĩnh Cửu	Tân Triều	2	2029	Công nhận lại	2
53	Trường THPT Trị An	Trị An	10	2029	Công nhận lại	2
54	Trường THPT Long Thành	Long Thành	4	2026	Công nhận lại	2
55	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Long Thành	5	2029	Công nhận mới	1
56	Trường THPT Bình Sơn	Long Thành	5	2026	Công nhận mới	1
57	Trường THPT Long Phước	Long Phước	11	2026	Công nhận mới	1
58	Trường THPT Phước Thiện	Nhon Trạch	3	2028	Công nhận mới	1
59	Trường THPT Nhon Trạch	Đại Phước	10	2029	Công nhận lại	2
60	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Nhon Trạch	3	2027	Công nhận mới	1
61	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	Trảng Bom	8	2027	Công nhận lại	1
62	Trường THPT Thống Nhất	Gia Kiệm	12	2028	Công nhận lại	1
63	Trường THPT Dầu Giây	Dầu Giây	10	2028	Công nhận lại	1
64	Trường THPT Kiệm Tân	Thống Nhất	2	2027	Công nhận lại	1
65	Trường THPT Điều Cải	La Ngà	12	2027	Công nhận lại	2
66	Trường THPT Phú Ngọc	Định Quán	3	2029	Công nhận lại	1
67	Trường THPT Định Quán	Định Quán	1	2028	Công nhận lại	2
68	Trường THPT Đoàn Kết	Tân Phú	11	2028	Công nhận lại	2
69	Trường THPT Thanh Bình	Phú Lâm	4	2027	Công nhận lại	1
70	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Tà Lài	6	2027	Công nhận lại	1
71	Trường THPT Trần Phú	Bình Lộc	4	2026	Công nhận lại	1
72	Trường THPT Xuân Lộc	Xuân Lộc	5	2026	Công nhận lại	1
73	Trường THPT Xuân Thọ	Xuân Lộc	12	2028	Công nhận lại	1
74	Trường THPT Xuân Hưng	Xuân Hòa	6	2028	Công nhận lại	1
75	Trường THPT Sông Ray	Xuân Đông	1	2029	Công nhận lại	1
76	Trường THPT Võ Trường Toản	Xuân Đông	6	2027	Công nhận lại	1
77	Trường THPT Cẩm Mỹ	Cẩm Mỹ	1	2028	Công nhận lại	2

TT	Tên trường	Xã/ phường	Lộ trình đạt chuẩn quốc gia		Diện đạt chuẩn	Mức độ
			Tháng	Năm		
78	Trường THPT Hoàng Diệu	Long Khánh	10	2026	Công nhận lại	1
79	Trường THCS-THPT ĐăkLua	Đak Lua	8	2029	Công nhận lại	1
80	Trường THCS-THPT Huỳnh Văn Nghệ	Xã Phú Lý	11	2028	Công nhận lại	1
81	Trường THCS-THPT Bàu Hàm	Bàu Hàm	12	2029	Công nhận lại	1
82	Trường THCS-THPT Tây Sơn	Thanh Sơn	2	2028	Công nhận lại	1
83	Trường THCS-THPT Suối Nho	Xuân bắc	4	2028	Công nhận lại	1
84	Trường THPT Lâm Nghiệp Đồng Nai	Trảng Bom	8	2029	Công nhận mới	1
85	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	Tam Hiệp	11	2029	Công nhận mới	1
86	Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai	Tân Triều	11	2030	Công nhận mới	

Danh sách có 86 trường./.